**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 28 – LỚP 5C ( Từ 31/3 đến 4/4/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 31 /3** | 1 | HĐTN1 | Trò chuyện về chủ đề Quản lí chi tiêu trong gia đình |  |
| 2 | Toán | Vận tốc (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 1:** Biểu tượng của hòa bình | ANQP;QCN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 1:** Biểu tượng của hòa bình |
|  | 5 | Khoa học 1 | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 24: Chú chim sâu |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 1). |  |
| **Ba**  **1/4** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 1:** Luyện tập kể chuyện sáng tạo  (Thực hành viết) |  |
| 2 | Toán 2 | Vận tốc (tiết 2) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Khoa học 2 | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 2) |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **2/4** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Vì hạnh phúc trẻ thơ |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Bài ca Trái Đất | QPAN, QCN |
| 3 | Toán 3 | Luyện tập (tiết 1) |  |
| 4 | HĐTN2 | Chi tiêu trong gia đình | QCN |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *GV KNS soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |  |
| **Năm**  **3/4** | 2 | Toán | Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 1) |  |
| 3 | LS - Địa lí | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới  ( tiết 1 ) |  |
| 4 | TV tăng | **Tập đọc:** Bài đọc 3: Những con hạc giấy  *( Dạy bù thứ 2 tuần 29 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương)* | QCN;  KNS |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu 4/4** | 3 | Toán | Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Viết báo cáo công việc |  |
|  | 6 | Lịch sử - ĐL | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới ( tiết 2 ) |  |
|  | 7 | TC – Toán | **Toán:** Luyện tập (tiết 1)  *( Dạy bù thứ 2 tuần 29 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương)* |  |

**Tuần 28:**

Thứ hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SHDC: TRÒ CHUYỆN VỀ CHỦ ĐỀ QUẢN LÍ CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Lập và sử dụng được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Chia sẻ được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có thêm hiểu biết về việc quản lí chi tiêu trong gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi trò chuyện về chủ đề Quản lí chi tiêu trong gia đình. Các nội dung chính như sau:  + Giới thiệu khách mời là đại diện cha mẹ HS (nếu có) tham gia buổi trò chuyện.  + Có thể cho HS tiếp cận nội dung buổi trò chuyện thông qua một tình huống cụ thể gắn với việc chi tiêu trong gia đình hằng ngày.    + GV/Khách mời chia sẻ với HS về ý nghĩa của việc quản lí chỉ tiêu, lí do cần phải quản lí chi tiêu trong gia đình.  + HS giao lưu, chia sẻ hiểu biết của bản thân về những cách quản lí chi tiêu trong gia đình. GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi.    - HS giao lưu.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..…………………………………………………………………………………

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**BÀI 72: VẬN TỐC (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km /giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách tính bài toán về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV hỏi: Hãy kể các phương tiện giao thông mà em biết.  - GV chốt: Sự di chuyển, chuyển động của các phương tiện giao thông hay các sự vật khác là khác nhau.  - GV chiếu tranh ở SGK/58 cho HS quan sát và yêu cầu HS : Hãy quan sát tranh và nói cho bạn nghe về tình huống liên quan đến chuyển động của các sự vật trong tranh (chuyển động nào nhanh hơn, nhanh nhất, chậm hơn, chậm nhất).  - GV gọi đại điện một vài nhóm HS nêu tình huống của nhóm mình.    - GV giới thiệu bài: Mỗi một sự vật, đối tượng luôn có sự chuyển động nhanh, chậm khác nhau. Và có một đại lượng chỉ rõ sự nhanh, chậm của một chuyển động trong một đơn vị thời gian. Đại lượng đó là gì, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay qua bài: *Bài 72: Vận tốc (Tiết 1)* | - HS kể: ô tô, máy bay, xe đạp, xe máy, tàu hoả ...  - HS lắng nghe  - HS xem tranh minh hoạ ở SGK/58 và hỏi bạn cùng bàn về tình huống liên quan đến chuyển động của các sự vật trong tranh.  - Một vài nhóm nêu tình huống:  +HS1: Theo bạn, ô tô và xe đạp, xe nào đi nhanh hơn?  +HS2: Xe ô tô đi nhanh hơn xe đạp.  +HS1: Trong cùng một đơn vị thời gian, đối tượng nào chuyển động nhanh nhất?  +HS2: Tên lửa chuyển động nhanh nhất.  - HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  **Mục tiêu:**  - HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.  - Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc. | |
| **Hoạt động 1: *Nhận biết về vận tốc (vận tốc trung hình) và đơn vị đo vận tốc trong chuyển động đều.***  - GV nêu tình huống (trong SGK/trang 58): “Một ô tô đi được quãng đường 216 km hết 4 giờ. Hỏi trung bình mỗi giờ, ô tô đó đi được bao nhiêu ki – lô - mét?”  - Gọi HS trả lời    - GV giới thiệu, gọi HS nhắc lại:  + Trong một giờ, ô tô đó đi được 54 km được gọi là vận tốc trung bình của ô tô. Vận tốc trung bình (hay gọi tắt là vận tốc) của ô tô đó là năm mươi tư ki-lô-mét trên giờ, viết là: *54 km/giờ.*  + Trong các bài toán, người ta thường xem xét các chuyển động luôn xảy ra với vận tốc không thay đổi (**chuyển động đều**).  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc, viết một vài số đo vận tốc và nói cho bạn nghe thông tin biết được khi đọc các đơn vị đo vận tốc trong thực tế    - GV hỏi: *Ô tô đi từ Huế vào Đà Nẵng với vận tốc 48km/h có nghĩa là gì?*  - GV hỏi tương tự với 1 vài vận tốc khác trong thực tế.  - GV lưu ý HS đơn vị của vận tốc: *Hiện nay, đơn vị đo vận tốc phổ biến là m/giây, m/phút và km/giờ; ngoài ra, còn một số đơn vị khác như km/giây,…*  **Hoạt động 2: *Nhận biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi dược chia cho thời gian trong một chuyển động đều)***  - GV chiếu lại ví dụ trên và hỏi: Trong 1 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu km, nghĩa là hỏi vận tốc của ô tô thì ta làm thế nào?  + 216 km là gì của bài toán?  \* GV nói: *216 km là đường đi của ô tô, tức là quãng đường ô tô đi được.*  + 4 giờ là gì của bài toán?  - GV hỏi: Thế muốn tính vận tốc của ô tô ta làm thế nào?  - GV giới thiệu:  *Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.*  *Gọi vận tốc là* **v,** *quãng đường là* **s***, thời gian là* **t***, ta có:*  **v = s : t**  **Hoạt động 3: *Nhận biết đơn vị đo vận tốc***  - GV giới thiệu: Đối với đơn vị đo vận tốc “**km/giờ**”:  + Nếu quãng đường được xác định theo ki-lô-mét (km), thời gian được xác định theo giờ (h) thì đơn vị của vận tốc là ki-lô-mét trên giờ (**km/giờ** hoặc **km/h**).  + Viết là “**km/giờ**” hoặc “**km/h**”. Đọc là “**ki-lô-mét trên giờ**”.  - GV hỏi: Vậy đối với đơn vị đo vận tốc “**m/giây**” thì em hiểu thế nào?  - GV: “**m/giây**” viết là “**m/giây**” hoặc “**m/s**”. Đọc là “**mét trên giây**”.  - GV yêu cầu HS viết bảng con các vận tốc, ví dụ: *56 km/h*; *14 m/s* | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Ta có 216 : 4 = 54 (km). Vậy trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được 54 km.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát:  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi đọc, viết một vài số đo vận tốc và nói cho bạn nghe thông tin biết được khi đọc các đơn vị đo vận tốc trong thực tế *(chẳng hạn: 45 km/giờ; 345 km/giây; 38 m/giây; 2 m/giây)* hoặc *(Vận tốc trung bình của tàu thống nhất Bắc - Nam khoảng 71 km/giờ nghĩa là trung bình mỗi giờ đoàn tàu đó đi được 71 km.)*  - HS nhóm khác ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế và nhận xét  - HS trả lời: *Trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được 48 km.*  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời: lấy 216 : 4 = 54  + 216 km là đường đi của ô tô  \* HS lắng nghe  + 4 giờ là thời gian ô tô đi được  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc của ô tô ta lấy quãng đường ô tô đi chia cho thời gian ô tô đi.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS nối tiếp nhắc lại, cả lớp đọc thầm  - HS quan sát, lắng nghe  - 2-3 HS nhắc lại, cả lớp đọc thầm để ghi nhớ tên, kí hiệu đơn vị đo vận tốc **km/h**  - HS trả lời: Đơn vị đo vận tốc “**m/giây**” nghĩa là quãng đường được xác định theo mét (**m**), thời gian được xác định theo giây (**s**) thì đơn vị của vận tốc là mét trên giây.  - HS quan sát, lắng nghe  - 2-3 HS nhắc lại, cả lớp đọc thầm để ghi nhớ tên, kí hiệu đơn vị đo vận tốc **m/s**  - HS viết bảng con và giải thích |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 1/trang 59: nói và viết được vận tốc của một chuyển động đều tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), cm/s (cm/giây), m/phút; biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn mẫu câu a: Một ô tô đi được 65 km trong một giờ, vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ (km/h)?  + Ô tô đi được quãng đường bao nhiêu?  + Ô tô đi trong bao nhiêu giờ?  + Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV giới thiệu một cách nói khác về vận tốc: **Vận tốc** là **đại lượng** chỉ quãng đường đi được (65 km) trong một đơn vị thời gian. Đơn vị thời gian có thể là */ giờ*, */ phút* hay */ giây.*  - Yêu cầu HS làm câu b, câu c vào vở, 2 HS làm bảng  - GV chốt đáp án đúng | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời:  + Ô tô đi được quãng đường 65km  + Ô tô đi trong 1 giờ  + Vận tốc của ô tô là 65km/h  - HS lắng nghe  - 2 HS làm bảng, lớp làm vào vở:  + Vận tốc của viên bi là 9 cm/giây.  + Vận tốc chạy của Lân là 300 m/phút.  - HS nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **Mục tiêu:**  Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên*** để củng cố bài học. Gọi HS nhận các câu hỏi:  + Vận tốc của ô tô là 42,5 km/giờ, nghĩa là gì?  + Trong một phút, người đi bộ đi được quãng đường 83 m, vận tốc của người đi bộ đó là bao nhiêu?  + Vận tốc của ánh sáng là 300 000 km/giây, nghĩa là gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm vận tốc của một số chuyển động trong thực tế để tiết sau chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc; luyện đọc, viết một số đơn vị đo vận tốc | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, nhận các câu hỏi từ GV để hỏi cả lớp.  + Trong 1 giờ ô tô đi được quãng đường 42,5 km  + Vận tốc của người đi bộ đó là 83 m/phút.    + Trong 1 giây ánh sáng đi được quãng đường 300 000 km.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh - Bổ sung sau tiết học (nếu có)**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI 16. CÁNH CHIM HÒA BÌNH**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

(15 phút)

**1. Trao đổi**

Em hiểu chủ đề của bức tranh dưới đây là gì?

Mỗi nhóm HS (nhóm 4) trao đổi về chủ đề bức tranh theo gợi ý của GV hoặc tự tìm chủ đề bằng cách giải thích nội dung hình ảnh.

Một số câu hỏi gợi ý tìm hiểu chủ đề bức tranh:

+ Tranh vẽ những sự vật nào?

+ Hình ảnh chim bồ câu tượng trưng cho điều gì?

+ Hình ảnh các bạn nhỏ đủ màu da nắm tay nhau trên Trái Đất tượng trưng cho điều gì?

Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Chủ đề bức tranh: ca ngợi hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

GV nhận xét, khen ngợi HS

**2. Nói những điều em biết về hoà bình (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát về hoà bình)**

Một số HS chia sẻ với cô giáo (thầy giáo) và các bạn:

+ Hoà bình là gì? Là không có chiến tranh. / Là các nước, các dân tộc sống yên vui.

+ Chúng ta cần làm gì để giữ gìn hoà bình? Cần chống chiến tranh. / Cần hoà giải.

Đọc một bài thơ, hát một bài hát về hoà bình (VD: bài hát Em như chim bồ câu trắng – Trần Ngọc).

GV nhận xét, khen ngợi HS; giới thiệu chủ điểm Cánh chim hoà bình

**BÀI ĐỌC 1**

**BIỂU TƯỢNG CỦA HÒA BÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *biểu tượng, Hy Lạp, ô liu, La Mã, vũ khí hạt nhân, giải trừ*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc thể hiện khát vọng của loài người về hoà bình, tình thân ái, hữu nghị, tinh thần đoàn kết.).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất:* Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ban đầu về khát vọng hoà bình.

**\*ANQP**: Kể một số việc làm của em và mọi người để bảo vệ hòa bình.

**\*QCN**: Quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, Bài giảng PPT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  *-* Đọc một bài thơ, hát một bài hát về hoà bình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS; giới thiệu chủ điểm: *Cánh chim hoà bình*.  - Giới thiệu bài đọc: Bài đọc mở đầu chủ điểm *Cánh chim hoà bình* hôm nay là bài đọc *Biểu tượng của hoà bình*. Biểu tượng hoà bình có từ khi nào? Ý nghĩa của các biểu tượng đó là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *biểu tượng, Hy Lạp, ô liu, La Mã, vũ khí hạt nhân, giải trừ*,...).  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu, giọng đọc linh hoạt, phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hướng dẫn HS đọc cụm từ tiếng Anh *Nuclear Disarmament* theo hướng dẫn trong SGK: “Niu-clia Đi-sai-mơ-mân”.  - GV đặt CH về nghĩa các từ mới: *biểu tượng, ô liu, Hy Lạp, La Mã, vũ khí hạt nhân, giải trừ.*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến *... để giảng hoà*.  + Đoạn 2: từ *Năm 1949...* đến *... tượng trưng cho hoà bình*.  + Đoạn 3: từ *Tuy nhiên*... đến ... *Giải trừ hạt nhân*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc thong thả, phù hợp với văn bản thông tin.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tổ chức cho HS đọc toàn bài. (4 – 5 HS đọc).  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1)* *Các biểu tượng hoà bình gắn với hình ảnh cây ô liu xuất hiện từ bao giờ?*  *(2)* *Theo bài đọc, biểu tượng chim bồ câu hoà bình gắn với sự kiện nào?*  *(3) Hãy giải thích ý nghĩa ban đầu của biểu tượng do hoạ sĩ Hâu-tơm sáng tạo.*  *(4) Biểu tượng chống vũ khí hạt nhân đã trở thành biểu tượng mới của hoà bình như thế nào?*  *(5) Các biểu tượng hoà bình từ xưa đến nay nói lên điều gì về khát vọng của loài người?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung của bài đọc là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 2 với thong thả; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **\*GDANQP**:  - Theo em hòa bình là gì?  - Em hãy kể một số việc làm của em và mọi người để bảo vệ hòa bình?  - Vai trò của cá nhân trong việc bảo vệ hòa bình?  **\* QCN:**  - Làm thế nào để giáo dục trẻ em về quyền được sống hòa bình và tôn trọng lẫn nhau?  **-** Theo em chúng ta có quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình?  - GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn, bài báo) theo yêu cầu trong SGK (trang 73, *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời.  - Lắng nghe.     - Lắng nghe.  - HS nghe đọc mẫu và theo dõi SGK, đọc thầm theo.  - HS đọc.  - HS dựa vào gợi ý của SGK trả lời.  - HS chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi.  - HS thực hiện.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các biểu tượng hoà bình gắn với hình ảnh cây ô liu xuất hiện từ thời cổ đại.   - Theo bài đọc, việc chim bồ câu được coi là biểu tượng của hoà bình bắt nguồn từ Đại hội Chiến sĩ hoà bình Thế giới năm 1949 ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Năm đó, hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng Đại hội bức tranh vẽ chim bồ câu. Bức tranh ấy được được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội như một biểu tượng của Đại hội, của hoà bình.  - Đó là một vòng tròn với các đường thẳng mô phỏng chữ N và chữ D theo hệ thống truyền tin bằng cờ. Hai chữ ấy là dạng viết tắt của các từ tiếng Anh: Nuclear Disarmament (Giải trừ Hạt nhân).  -Năm 1958, biểu tượng của Hâu-tơm được sử dụng trong phong trào chống vũ khí hạt nhân ở nước Anh. Về sau, người dân Mỹ sử dụng trong các cuộc tuần hành phản đối chiến tranh ở Việt Nam, rồi dần dần lan toả khắp nơi, trở thành một biểu tượng mới của hoà bình thế giới.  - Các biểu tượng đó cho thấy từ muôn đời nay, con người luôn yêu chuộng hoà bình, có khát vọng hoà bình: Mọi người được sống một cách yên ổn, hoà bình, thân thiện với nhau; không có chiến tranh. Đó là một khát vọng bền bì và mãnh liệt.  - Thể hiện khát vọng của loài người về hoà bình, tình thân ái, hữu nghị, tinh thần đoàn kết.  *Năm 1949, / Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình / được tổ chức ở Pa-ri - thủ đô nước Pháp. // Bức tranh chim bồ câu / của hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng / được* ***trân trọng treo trong hội trường*** */ và* ***in trên áp phích*** *của Đại hội.// Từ đó, / chim bồ câu / được coi là loài chim* ***tượng trưng*** *cho hoà bình. //*  *-* HS đọc.  - Lắng nghe.  Tự đọc sách báo: Đọc sách báo về hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc (ở nhà)  - Lắng nghe.  - HS trả lời. |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI ( Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù**

- Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.

- Kể được một số tình huống mà học sinh có cảm giác an toàn hoặc không an toàn

- Nêu được những biểu hiện của cơ thể trong các tình huống có cảm giác an toàn hoặc không an toàn.

- Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó.

- Xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần, tình cảm,..của trẻ em thông qua việc quan sát tranh, ảnh.

**2.Năng lực chung**

*- Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên:

- Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ

- Tranh ảnh, clip về một số tình huống có cảm giác an toàn và không an toàn

2.Học sinh:

- SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về tình huống khiến em có cảm giác như:  + Vui, phấn khởi hoặc buồn, lo lắng, giận, bực tức.  + Được tôn trọng hoặc bị coi thường.  - GV lắng nghe,rút ra những cảm xúc nào mà học sinh trong lớp thường hay gặp và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về cảm giác an toàn** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1a và 1b, trang 83 SGK, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nào trong tranh có cảm giác an toàn? Vì sao?  + Bạn nào trong tranh không có cảm giác an toàn?Vì sao?    - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - Gv gợi mở học sinh nêu rõ biểu hiện của cảm giác an toàn và không an toàn trong 2 hình 1a và 1b  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv tiếp tục cho hs TLN 4-6: Kể các tình huống mà em có cảm giác an toàn hoặc không an toàn. Ghi nhanh những biểu hiện của cơ thể em trong tình huống đó.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nhỏ trong hình 1a có cảm giác không an toàn vì khi đi qua đoạn đường vắng, bạn cảm giác có người đang đi theo mình.  + Bạn nhỏ trong hình 1b có cảm giác an toàn thì mỗi khi bạn về thăm ông bà, ông bà ra đón và ôm bạn vào lòng  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs nêu:  + Cảm giác không an toàn ở hình1a: lo lắng, sợ hãi…  + Cảm giác an toàn ở hình 1b : vui, hạnh phúc, thích thú..  - HS chia sẻ trong nhóm 4-6: lần lượt kể tình huống. Sau đó nhóm thảo luận và ghi nhanh những biểu hiện cơ thể.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phán đối mọi sự xâm hại** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát và đọc tình huống trong các hình 2a,2b và 2c trang 84 SGK để thảo luận các câu hỏi sau:  + Cảm giác của bạn A trong câu chuyện như thế nào?  + Em phản đối hoặc đồng ý với hành động của bạn nào trong câu chuyện? Vì sao?    - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm 4  Gợi ý:  + Cảm giác của bạn A : bị coi thường, buồn  + Phản đối hành động của hai bạn C và D vì đã không tôn trọng bạn A, bắt nạt bạn A.  + Đồng ý với hành động của bạn B vì đã bênh vực, đồng cảm và chia sẻ với bạn A  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - 2hs đọc lại |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV cho HS quan sát hình 3 trang 85 và trả lời câu hỏi:  + Em phản đối những việc làm nào đối với trẻ em được thể hiện ở hình 3? Vì sao?    - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 85) | - HS làm việc cá nhân  Gợi ý:    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Kể tên một số hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - **HĐTN:** GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 24: CHÚ CHIM SÂU**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Chú chim sâu.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

*-*Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

+Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm biết cách phòng, tránh xâm hại

+Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

-Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- TV, máy tính, các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - Gv nêu tên trò chơi: Ghép chữ  - Gv hướng dẫn luật chơi.  - Gv mở rộng:  + Tấm khiên là biểu tượng của điều gì?  + Các từ khóa trong tấm khiên có ý nghĩa gì?  - Gv nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động  - Gv dẫn vào bài: Tấm khiên là biểu tượng cho việc bảo vệ bản thân. Trẻ em có nguy cơ gặp phải hành vi xâm hại. Biết về một số quy định cơ bản của pháp luật và các kĩ năng phòng, tránh xâm hại giúp trẻ em bảo vệ được mình khi gặp hành vi xâm hại. | - HS quan sát.  - Hs ghép các chữ cái trong ba tấm khiên thành những từ ngữ có liên quan đến việc bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi xâm hại theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp các từ khóa ghép được.  - Hs lắng nghe, trao đổi trước lớp.  Gợi ý:  + Khiên: để bảo vệ ,ngăn cản một hoặc nhiều điều xấu trong cuộc sống cho bản thân chúng ta  + Luật trẻ em: Pháp lệnh bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em  + Bộ luật hình sự: hệ thống các quy phạm pháp luật quy định các hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội + Bảo vệ: chống lại mọi sự huỷ hoại, xâm phạm để giữ cho được nguyên vẹn - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** | | |
| **1. Hoạt động 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin trong SGK trang 51,52,53  - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em | | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.  -Hs chia sẻ trước lớp  Gợi ý: Hs nêu: các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em, quyền bí mật đời sống riêng tư, quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh trang 53,54, xác định các tình huống nguy cơ và cách phòng tránh xâm hại.  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em?  -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp trước các tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân. | | - HS quan sát tranh trong nhóm 4, trao đổi với nhóm.  Gợi ý:  Tranh 1: Nguy cơ đường vắng vẻ, trời tối   * Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách đi nhanh hơn   Tranh 2: Nguy cơ về sự phức tạp của Internet   * Hs chưa biết cách phòng,tránh xâm hại vì chưa tìm hiểu kĩ tính bảo mật đã vội vàng điền thông tin cá nhân   Tranh 3: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ   * Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách không đáp ứng yêu cầu của người lạ   Tranh 4: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ   * Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách không đáp ứng yêu cầu của người lạ   Tranh 5: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ   * Hs chưa biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách đồng ý với yêu cầu của người lạ   Tranh 6: Nguy cơ bị mẹ bỏ mặc   * Hs biết cách phòng tránh xâm hại bằng cách yêu cầu sự chăm sóc từ mẹ   - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện** | | |
| - GV treo tranh, yêu cầu hs quan sát tranh và thực hiện các nội dung sau:  + Sắp xếp các tranh theo thứ tự phù hợp  + bạn trong tranh đã ứng xử như thế nào khi gặp người có hành vi xâm hại?  + Kể thêm các cách phòng, tránh xâm hại mà em biết.  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **4. Hoạt động vận dụng, củng cố**  GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc trước Tiết 2 – Em phòng, tránh xâm hại | | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Sắp xếp: 3;6;2;4;5;1  + Cách ứng xử của bạn trong tranh: đẩy người lạ ra, tỏ thái độ kiên quyết khi yêu cầu dừng ngay hành động lại nếu không sẽ hét lên; kêu cứu; kể cho mẹ nghe  + Cách phòng, tránh xâm hại khác: nói không một cách kiên quyết, rời đi chỗ khác, không thực hiên theo yêu cầu…..  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Thực hành viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được hoàn chỉnh bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học hoặc đã đọc ở nhà.

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

Sắp xếp được cốt truyện, có những chi tiết hay, thể hiện được ý nghĩa của câu chuyện.

#### **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được một bài văn kể chuyện sáng tạo gắn với tình cảm, cảm xúc). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính,bài giảng PPT; phiếu học tập dành cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **Mục tiêu:** Phát triển khả năng tưởng tượng, hư cấu xây dựng tình tiết câu chuyện nhỏ  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể một giấc mơ, ước mơ tốt đẹp của mình về quê hương đất nước, về người thân hay bạn bè  – GV giới thiệu bài: Ở bài học trước, các em đã biết cách viết, cách mở đầu, cách kết thúc và được luyện tập phát triển cốt truyện trong viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã đọc, đã nghe. Hôm nay, các em sẽ vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để kể sáng tạo câu chuyện mà các em đã chọn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được yêu cầu của đề là chọn một nội dung và sử dụng khả năng tưởng tượng hư câu xây dựng câu chuyện theo ý mình và viết ra đoạn văn theo yêu cầu.  **Hoạt động 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài, chọn một đề, đọc gợi ý và làm bài.**  Chọn 1 trong 2 đề sau:  a. Kể sáng tạo câu chuyện Một sáng thu xưa (trang 65 - 66).  b. Kể sáng tạo một câu chuyện em đã đọc ở nhà về thiếu nhi.  **Hoạt động 2: Giúp học sinh khai thác tìm hiểu yêu cầu đề bài**  **Đối với đề a. Kể sáng tạo câu chuyện Một sáng thu xưa (trang 65 - 66).**  -Thay đổi vai kể (người kể chuyện). Em nhập vai là 1 chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong để kể  -Thay đổi, bổ sung một số từ ngữ, chi tiết mà không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện. (Em kể vắn tắt theo trí tưởng tượng và trí nhớ của em. Chú ý giữ lại nguyên văn các câu nói cuối của Bác Hồ: vua nào? Là ông vua thế nào? Các Vua Hùng có công dựng nước, chính là Tổ của nước Việt Nam ta.  Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”.  **Đối với đề b. Kể sáng tạo một câu chuyện em đã đọc ở nhà về thiếu nhi.**  Có thể kể sáng tạo theo một hoặc những cách sau:  -Thay đổi vai kể (người kể chuyện).  -Thay đổi, bổ sung một số từ ngữ, chi tiết mà không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện.  - Thay đổi mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện một cách hợp lí.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu: Học sinh vận dụng kỹ năng viết văn bản suy nghĩ thực hành viết bài theo đề bài đã chọn.** Hoạt động Viết bài văn kể chuyện sáng tạo- Học sinh viết bài - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - Hết giờ, GV thu bài về chấm và nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Học sinh về nhà đọc lại câu chuyện mà em kể, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để có thể nói trước lớp  Câu a Tại sao nói Lời Bác dạy giản dị mà đầy ý nghĩa, còn vang vọng mãi trong lòng mọi người.  Câu b: Câu chuyện em kể có ý nghĩa gì về tình đoàn kết và xây dựng hòa bình | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Một sáng thu xưa (trang 65 - 66)  Sáng hôm ấy, nắng nhuộm vàng mái đền cổ kính, Bác Hồ đến thăm Đền Hùng và gặp các chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong đang đóng ở đây.  Bác nhìn khắp lượt các chiến sĩ ra đón rồi hỏi:  - Các chú có khoẻ không?  - Thưa Bác, khoẻ ạ!  Mọi người đang hồi hộp chờ Bác nói chuyện thì lại nghe Bác hỏi:  - Các chú có biết đền thờ ai đây không?  Một chiến sĩ đứng gần thưa với Bác:  - Đền thờ một ông vua ạ!  - Nhưng vua nào? - Bác mỉm cười trìu mến, nhìn bộ đội. Một cán bộ trả lời:  - Dạ, Vua Hùng!  - Thế các chú có biết các Vua Hùng là những vị vua thế nào không? Tất cả đều lặng im. Bác giải thích:  - Các Vua Hùng có công dựng nước, chính là Tổ của nước Việt Nam ta.  Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”.  Lời Bác dạy giản dị mà đầy ý nghĩa, còn vang vọng mãi trong lòng mọi người.    -GV tạo không khí yên tĩnh để HS viết bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 72: VẬN TỐC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km /giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức để giải các bài toán về vận.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách tính bài toán về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên:Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Tiếp sức*: ***Tìm vận tốc phù hợp với sự vật, đối tượng.***  \* Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. GV chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết hoặc dán “**Sự vật – Vận tốc**”. Chuẩn bị cho mỗi đội 8 thẻ từ: 4 thẻ từ có hình ảnh: *xe ô tô, ốc sên, tàu hoả, viên bi màu* và 4 thẻ có vận tốc: *9 cm/s ; 54 km/h; 36 km/h; 10 cm/phút*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn 1 cặp ảnh “**Sự vật – Vận tốc**” phù hợp thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu không ghép được thì di chuyển về cuối hàng để bạn tiếp theo thực hiện. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ước lượng đúng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian. Tiết trước, các em đã nắm tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc; ước lượng vận tốc của một số chuyển động. Và để giúp các em áp dụng công thức tính vận tốc đã học trong một số tình huống thực tế, chúng ta đi vào bài học hôm nay: **Vận tốc** ***(tiết 2)***! | - Học sinh chơi trò chơi *Tiếp sức* theo hướng dẫn của GV.  + Đáp án: Xe ô tô : *54 km/h*  Ốc sên : *10 cm/phút*  Tàu hoả : *36 km/h*  Viên bi màu : *9 cm/s*  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 2, 3/ trang 59: biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức các bài toán về vận tốc; nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. | | |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn mẫu cột 1: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta làm thế nào? Đơn vị của vận tốc là gì? Vì sao em biết đơn vị đó?    - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở, 3 HS làm bảng  - GV gọi HS nêu cách làm, vì sao lại viết đơn vị của vận tốc như vậy.  - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV nhận xét:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **s** | 250km | 237 m | 4380m | 230km | | **t** | 5 giờ | 15 giây | 60 phút | 2,5 giờ | | **v** | **50km/h** | **15,8m/s** | **73m/phút** | **92km/h** |   **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hướng dẫn mẫu câu 3a:  + Ở bài 3a, tình huống cho biết gì?    + Tình huống hỏi gì?  + Đề bài yêu cầu đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị gì?  + GV: Tức là bài a đã có đơn vị của quãng đường và thời gian phù hợp với đơn vị vận tốc mà bài toán yêu cầu. Vậy muốn tính vận tốc của máy bay Boeing, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tiến hành làm các bài tập a, b, c vào vở  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày ở bảng lớp    - GV hỏi cách làm của bài b:  + Vì sao phải đổi 1 phút 20 giây ra 80 giây?  - GV hỏi cách làm của bài c:  + Vì sao phải đổi 6 phút sang đơn vị giờ ?        - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV nhắc: Cần chú ý đơn vị của vận tốc phải phụ thuộc vào đơn vị của quãng đường và thời gian. | *-* HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời: *Tính vận tốc biết quãng đường và thời gian trong các trường hợp.*  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta lấy 250 : 5 = 50 (km/h). Đơn vị của vận tốc là km/h. Vì quãng đường tính bằng đơn vị km, thời gian tính bằng đơn vị giờ nên đơn vị vận tốc là km/h.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở; 3 HS làm bảng  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS đọc yêu cầu bài 3  - HS trả lời: Tính vận tốc của các tình huống a, b, c  - HS trả lời:  + Quãng đường bay của máy bay Boeing là 2 850 km, thời gian là 3 giờ  + Tính vận tốc của máy bay đó theo km/h  + Đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị km/h  + Ta lấy 2 850 : 3  - HS thảo luận nhóm 4, làm vào vở, sau đó lên trình bày ở bảng lớp theo yêu cầu của GV  *a) Bài giải*  Vận tốc của máy bay là: 2 850 : 3 = 950 (km/h)  Đáp số: 950 km/h.  *b) Bài giải:*  Đổi: 1 phút 20 giây = 80 giây  Vận tốc chạy của người đó là:  400 : 80 = 5 (m/s) Đáp số: 5 m/s.  *c) Bài giải:*  6 phút = giờ = giờ  Vận tốc của con báo là:  9,2 : = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  *Hoặc*  Ta có 1 giờ = 60 phút, và 1 giờ gấp 10 lần của 6 phút.  Do đó, vận tốc của con báo là:  9,2 x 10 = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  - HS nhóm khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 4 / trang 59: nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách hiểu về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể. | | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện:  + GV sẽ xung phong truyền điện đầu tiên ở tranh 1: *Vận tốc của Linh dương là 56 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Linh dương chạy được 56 km.*  + GV gọi HS khác nói tranh 2.  + Sau khi nói đúng tranh 2, HS đó được phép hỏi gọi HS khác trả lời tranh 3.  + Cứ tiếp tục như vậy cho đến tranh 6  + HS trả lời đúng, cả lớp vỗ tay; HS trả lời chưa đúng thì GV sẽ gọi HS khác trả lời  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS chia sẻ một số thông tin liên quan đến vận tốc trong cuộc sống mà các em biết: chẳng hạn, em nhìn thấy kí hiệu về vận tốc ở những đâu? (ở xe máy, ô tô,...)  *\* Củng cố*  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về vận tốc, đơn vị đo vận tốc và cách tính vận tốc khi biết quãng đường, thời gian, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm vận tốc của một số chuyển động trong thực tế để tiết sau chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc. | | - HS đọc yêu cầu bài 4  - HS trả lời: Đọc thông tin về vận tốc của các con vật trong tranh ở SGK/59.  - HS chơi trò chơi Truyền điện  + HS lắng nghe  + *Vận tốc của Ngựa vằn là 60 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Ngựa vằn chạy được 60 km.*    - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI ( Tiết 2)**

**I Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó thông qua một số tình huống đã cho.

- Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

- Thực hành phân tích nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục dựa trên một số tình huống đã cho và nêu biện pháp phòng tránh

**2.Năng lực chung**

*- Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3.Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên:

- Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ

- Tranh ảnh, clip về một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục

2.Học sinh:

- SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS nêu những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV lắng nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  VD: Bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; xâm hại tình dục; xúc phạm nhân phẩm…..  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Phân tích tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS qđọc tình huống 1 và 2 trong phần luyện tập, vận dụng trang 86, thảo luận nhóm và xác định xem những hành động nào trong mỗi tình huống cần phản đối, giải thích vì sao?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  Khuyến khích hs trình bày ý kiến bằng nhiều cách khác nhau: Đóng kịch, phân vai, trả lời…..  - Gv gợi mở học sinh : Em đã từng gặp những tình huống mà chính em giống như bạn nam/hoặc bạn nữ ấy chưa? Cảm giác lúc đó?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS thảo luận nhóm 4, trao đổi  Gợi ý:  Tình huống 1: Hành động trêu đùa quá mức của người anh họ đã xúc phạm đến sự an toàn về thân thể của bạn nam 🡪 cần phản đối  -Tình huống 2: Hành động nhóm Hs lớn hơn đi theo và trêu chọc bạn nữ là xâm hại đến quyền riêng tư và sự an toàn của bạn nữ 🡪 cần phản đối.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ( nếu cần)  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs chia sẻ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |
|  | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục con ong, trang 86 SGK trao đổi với các bạn cách hiểu về xâm hại tình dục  - Gv mở rộng: Mẹ có thể chạm vào vùng riêng tư của các con khi tắm cho các con hoặc thi thoảng bác sĩ có thể khám cho con ở bộ phận riêng tư nếu có bố mẹ con ở đó.Khi các con được những người yêu thương và tin tưởng chạm vào thì chúng ta gọi đó là những đụng chạm tốt hoặc những đụng chạm an toàn.  - Gv yêu cầu hs đọc và nêu các nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục  - Gv phân tích mẫu tình huống: kết bạn với người lạ trên mạng 🡪 Nêu nguy cơ và các biện pháp phòng tránh nguy cơ đó  - Thảo luận nhóm: mỗi nhóm chọn 1 tình huống ( SGK trang 86) phân tích nguy cơ có thể xảy ra và nêu biện pháp phòng tránh  - Gv tổng quát kiến thức bằng các câu hỏi:  + Những hoàn cảnh nào chúng ta có thể có nguy cơ bị xâm hại?  + Chúng ta có thể bị xâm hại ở đâu?  + Ai có thể có hành vi xâm hại?  + Hầu hết các nguy cơ các con tìm ra đều liên quan tới người lạ. Vậy còn người quen thì sao nhỉ?  +Lứa tuổi nào dễ bị xâm hại nhất? Vì sao? | - HS đọc nội dung, trao đổi ý kiến  - Các bạn khác bổ sung  Xâm hại tình dục: gồm các hành vi:  + Nhìn vào vùng riêng tư  + Nói chuyện, cho xem phim, ảnh bộ phận sinh dục hoặc hoạt động tình dục  + Chạm vào các bộ phận trên cơ thể đặc biệt là vùng riêng tư  + Ép buộc quan hệ tình dục  - 2hs đọc lại  - Hs đọc, nêu các nguy cơ  -Hs thảo luận nhóm 4: trao đổi, phân tích nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và các biện pháp phòng tránh  Gợi ý:    -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV giới thiệu về số điện thoại 111 – Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: VÌ HẠNH PHÚC TRẺ THƠ**

### **I.Yêu cầu cần đạt:**

#### **1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

HS giới thiệu được cuộc thi vẽ tranh về Hà Nội năm 2023 hoặc lễ hội Trung thu ở Việt Nam theo thông tin mà SGK cung cấp.

Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe). Bồi dưỡng ý thức về hoà bình, hữu nghị, thái độ tôn trọng bạn bè các dân tộc trên thế giới.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, tư liệu về tết trung thu và cuộc thi vẽ tranh năm 2023 ở Hà nội

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Tự giới thiệu bản thân.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh *Em yêu Hà Nội – Thành phố vì hoà bình* năm 2023 hoặc đóng vai một bạn thiếu nhi tham gia trại hè thiếu nhi quốc tế giới thiệu với thiếu nhi các nước về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng nhau trao đổi ý kiến về những ý nghĩa của giao lưu văn hoá, đoàn kết giữa thiếu nhi các nước,...  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu thêm về Tết trung thu, cuộc thi vẽ tranh ở Hà Nội. Hiểu được nhiệm vụ bài học Hoạt động Chuẩn bị HS đọc yêu cầu trong SGK, sau đó chọn 1 trong 2 đề.  HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 để thông báo về đề mình chọn.  GV bố trí cho HS ngồi theo nhóm / dãy bàn gồm những HS chọn cùng một đề.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Hoạt động Thảo luận  **Mục tiêu:** Hiểu và thực hành nói được một cách đơn giản về hai nội dung trên, xây dựng tình đoàn kết hòa đồng và khơi gợi tinh thần yêu chuộng hòa bình. Học sinh biết nói tóm tắt về chủ đề theo khả năng hiện có. Cả lớp biết lắng nghe, lịch sự tán dương đặt câu hỏi đối đáp với người nói và biết ghi tóm tắt ý của người nói. Thảo luận trong nhóm HS trao đổi trong nhóm (HS trong nhóm cùng chọn một đề).  GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi với nhau. Thảo luận trước lớp GV mời HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về nội dung; hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói, kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp. Khi nhận xét tiết học, GV chú ý nhận xét về cách nói, cách nghe, cách thảo luận của HS (từ ngữ, ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, thái độ đối với người nghe, người nói,…).  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + **Đề a** Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hoà bình” năm 2023:  + **Đề b:** Tưởng tượng em được tham gia một trại hè với thiếu nhi các nước, hãy giới thiệu với các bạn về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo uận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **Đề a:**Trao đổi với bạn  *Tên cuộc thi, thời gian, số lượng thiếu nhi tham gia? ở đâu? Họ thi gì? Kết quả cuộc thi? Cuộc thi có ý nghĩa gì đối với thành phố Hà Nội nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung?*  **Đề b:** Trao đổi với bạn bè nước ngoài về lễ hội Tết Trung thu ở Việt Nam:  Tết Trung thu được tổ chức vào lúc nào. Trong tiệc lễ hội có những món ăn gì? Có những đồ chơi gì? Ngoài trời có cảnh đẹp gì? Ý nghĩa của tết trung thu ở Việt Nam? Em cảm thấy thế nào về dân tộc và lễ hội Việt Nam  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Học sinh về nhà nói về lễ hội Cồng Chiêng, lễ bỏ mả ở dân tộc làng em cho người khách du lịch  + Làm một số công việc vừa sức để thực hiện lòng yêu quê hương, yêu hòa bình và bảo vệ trẻ em ở quê hương | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Mẫu nói  “Xin chào thầy và các bạn! Em tên là Rơ Mah Méo. Em 11 tuổi, em ở làng Yom, xã Ia Khai. Làng em có nhiều hồ cá…” (Và em này mời em khác nói về mình thêm về gia đình, sở thích… như trò chơi truyền điện) trò chơi kết thúc khoản 3-4 em, mỗi lần 1 em xong cả lớp tán dương bằng tràng pháo tay.  a-Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hoà bình” năm 2023:  b-Tưởng tượng em được tham gia một trại hè với thiếu nhi các nước, hãy giới thiệu với các bạn về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam.  - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề a, b.  - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.  Giáo viên nhắc lại cách trình bày, nói ngắn gọn, chuẩn bị nội dung, cách lăng nghe đặt câu hỏi hay tán dương, yêu cầu tôn trọng nhau khi thảo luận.  – HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  Cuộc thi “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hoà bình” năm 2023 đã thu hút sự tham gia của hơn 300 thiếu nhi, trong đó có thiếu nhi các nước Ấn Độ, Ca-dắc-xtan, Hàn Quốc, In-đô-nê-xi-a, Mê-hi-cô, Nam Phi, Nga, Ni-giê-ri-a, Phi-líp-pin, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ,... đang học tập và sinh sống tại Hà Nội. Đây là cơ hội tốt để thiếu nhi  Việt Nam và thiếu nhi các nước giao lưu, thúc đẩy tình hữu nghị. Trong thời gian 90 phút, các em đã sáng tác hàng trăm bức ảnh màu nước, màu sáp, màu bột, sơn dầu,... Kết thúc cuộc thi, đã có 1 giải Nhất, 5 giải Nhì, 10 giải Ba và 40 giải Khuyến khích được trao cho các hoạ sĩ nhỏ tuổi.  Theo báo Công Luận  Ở Việt Nam, tết Trung thu là một trong những ngày hội vui nhất. Tết Trung thu thường được tổ chức vào đêm 15 tháng Tám âm lịch hằng năm (gọi là Rằm tháng Tám). Vào đêm đó, trăng rất sáng. Người ta bày cỗ với bánh và các loại sản vật mùa thu như chuối, bưởi, hồng,. Vào dịp này, ở một số nơi, các bà, các cô còn thi nấu cỗ, làm bánh. Đêm Trung thu, trẻ em là những người vui nhất vì các em được rước đèn, thi đèn, được hoà vào các màn múa lân tưng bừng và rất nhiều hoạt động vui chơi thú vị khác.  HƯƠNG THẢO  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  Thành phố Hòa Bình. Em tự hào..  Em yêu quê hương, hòa bình… |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

#### **1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện giọng đọc phù hợp với cảm xúc vui, tự hào của bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*năm châu, khói hình nấm*, *bom H, bom A, hành tinh*)*.* Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi hoà bình, hữu nghị, kêu gọi mọi người đoàn kết chống chiến tranh, bảo vệ cuộc sống bình yên trên Trái Đất.

#### **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài). Giáo dục thái độ tôn trọng và có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

**- ANQP**: Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.

- **QCN:** Quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về hòa bình như “Bài ca tiếng chuông và ngọn cờ” của nhạc sĩ Phạm Tuyên để khởi động.**  **- Giới thiệu bài:** Giao nhiệm vụ: HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh hoạ trong bài.  - GV: *Hai bức tranh vẽ cảnh gì? Cảnh đó có ý nghĩa gì?*  - GV: Trái Đất là ngôi nhà chung của loài người. Để bảo vệ ngôi nhà chung ấy, mọi người không phân biệt dân tộc, màu da, cần đoàn kết, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em đọc bài thơ *Bài ca Trái Đất* – một tác phẩm đặc sắc của nhà thơ Định Hải để tìm hiểu thông điệp về hoà bình đầy ý nghĩa nhé!  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ, giọng vui tươi và thể hiện tình cảm yêu mến, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  VD: *Trái Đất này / là* ***của chúng mình***; ***Quả bóng*** *xanh / bay giữa trời xanh // Bồ câu ơi, / tiếng chim gù thương mến // Hải âu ơi, / cánh chim vờn sóng biển //* ***Cùng bay nào****, / cho Trái Đất quay! //* ***Cùng bay nào****, / cho Trái Đất quay!*//  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 3, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... trái đất quay*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Đoạn 2 (từ *Trái đất trẻ...* đến *... cũng thơm*): Giọng đọc giọng tự hào, thiết tha, tình cảm.  + Đoạn 3 (Từ Khói ...đến... *hết*): Đọc với giọng rõ ràng nhấn giọng từ quan trọng.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *1-Qua những hình ảnh ở khổ thơ 1, em hình dung Trái Đất đẹp như thế nào?*  *2-Tìm những hình ảnh ở khổ thơ 2 khẳng định sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.*  *3-Em hiểu khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì?*  *4-Chủ đề của bài thơ là gì?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp, đọc thuộc bài và tập hát bài hát  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  \* GDQPAN: Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.  - GV nêu câu hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ trái đất?....  \* QCN: Mọi trẻ em có quyền được bảo vệ không?  - Theo em thế nào là chung sống hòa bình?  - Mọi người có quyền được chung sống hòa bình không?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tập hát bài hát | Học sinh hát theo ti vi   Học sinh quan sát thảo luận trả lời   + Tranh 1 (phía trên) vẽ trẻ em có màu da khác nhau nắm tay nhau xung quanh quả địa cầu thể hiện tình yêu Trái Đất, đoàn kết, cùng nhau bảo vệ Trái Đất.  + Tranh 2 (phía dưới) vẽ những bông hoa đẹp có màu sắc khác nhau dưới ánh Mặt Trời, thể hiện những vẻ đẹp đa dạng, minh hoạ ý khổ thơ 2.  Trái Đất này là của chúng mình  Quả bóng xanh bay giữa trời xanh  Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến  Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển  Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!  Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!  Trái Đất trẻ của bạn trẻ năm châu  Vàng, trắng, đen,... dù da khác màu  Ta là nụ, là hoa của đất  Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc  Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!  Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!  Khói hình nấm là tai hoạ đấy  Bom H, bom A không phải bạn ta  Tiếng hát vui giữ bình yên Trái Đất  Tiếng cười ran cho Trái Đất không già  Hành tinh này là của chúng ta!  Hành tinh này là của chúng ta!  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - *Năm châu:* châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương.  *- Khói hình nấm:* cột khói trông như cây nấm khổng lồ, sinh ra sau vụ nổ bom hạt nhân.  *- Bom H*, *bom A*: các loại bom hạt nhân (thường gọi là bom khinh khí, bom nguyên tử), có sức sát thương và phá hoại lớn gấp nhiều lần bom thông thường.  *- Hành tinh*: thiên thể không tự phát ra ánh sáng, quay xung quanh Mặt Trời hoặc một ngôi sao.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  1-Qua những hình ảnh ở khổ thơ 1, em hình dung Trái Đất đẹp như thế nào?  2-Tìm những hình ảnh ở khổ thơ 2 khẳng định sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.  3-Em hiểu khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì?  4-Chủ đề của bài thơ là gì?    **Khổ 1: Trát đất đẹp**  .Quả bóng xanh, trời xanh, bồ câu – gù thương mến; hải âu – vờn sóng biển; bay nào   Trái đất có thiên nhiên ban tặng những điều trong lành và kỳ thú.  **Khổ 2: Con người đẹp**   Trái đất trẻ-Bạn trẻ Là nụ - là hoa của đất   Gió – nắng; đẫm hương thơm– tô thắm sắc  Hành tinh – năm châu  Vang trăng đen da khác màu – hoa nào cũng quý cũng thơm.  **Khổ 3: Chiến tranh và hòa bình**  Tai họa – tiếng hát – bình yên  Bom H, Bom A – tiếng cười ran – không già  (Hành tinh này là quà tặng tuyệt vời của thiên nhiên, chúng ta đừng gây chiến tranh hủy hoại nó, Hãy bảo vệ trái đất, bảo vệ môi trường, bảo vệ hòa bình)   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  Học sinh học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.  Học sinh nghe bài hát Trái đất này là của chúng mình và tập hát  -HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 73*:* LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau và vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể; diễn tả suy nghĩ, chia sẻ, trao đổi trong nhóm.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm; *yêu nước:* có ý thức xây dựng đất nước khi làm bài tập 3

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Phỏng vấn* theo bàn: Nhắc lại cách tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.  + Cho 2 HS cùng bàn hỏi – đáp nhau về các kiến thức về vận tốc đã học tiết trước trong thời gian 3 phút  + Hết thời gian, GV gọi đại diện 1 vài cặp lên trước lớp để Phỏng vấn nhau về các câu hỏi đã thảo luận    - GV nhận xét xem các tình huống HS đưa ra có phù hợp với các đơn vị vận tốc không.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ôn tập và tìm hiểu cách tính vận tốc của một số chuyển động trong thực tế theo các đơn vị đo khác nhau. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; rèn kĩ năng thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc qua bài **Luyện tập (trang 60, 61)** | - Học sinh chơi trò chơi *Phỏng vấn* theo hướng dẫn của GV.  \* Ví dụ: 1 nhóm đôi HS lên Phỏng vấn:  +HS1 hỏi: Theo bạn, một ô tô đi được 53 km trong một giờ thì vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu km/h?  +HS2 trả lời: Vận tốc của ô tô đó là 53 km/h  +HS2 hỏi: Toàn bơi 576 m hết 12 phút. Tính vận tốc bơi của Toàn theo m/phút.  +HS1 trả lời: Vận tốc bơi của Toàn là 576 : 12 = 48 m/phút.  - HS nhóm khác đặt câu hỏi khác, nhận xét  (như viết kí hiệu và công thức tính vận tốc, …)  - HS lắng nghe     - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV hỏi: Ở bài tập này, chúng ta lưu ý điều gì?  - GV: Các em nhớ phải làm thế nào để đơn vị của quãng đường và thời gian tương ứng với đơn vị vận tốc thì khi tính vận tốc mới được kết quả mới đúng.  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 1 vào vở, 3 HS làm bảng lớp  + GV hỏi ở hàng Chim đại bàng: Vì sao em tính được vận tốc của chim đại bàng là 96 km/h?  (**Hoặc** Em có nhận xét gì về đơn vị của quãng đường đi của chim đại bàng với đơn vị vận tốc bay của chim?)  + GV hỏi ở hàng Ốc sên : Em làm thế nào để tính vận tốc của ốc sên?  + Hỏi tương tự với Cá heo    - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Nhìn vào bảng vận tốc của bài tập 1, em có nhận xét gì về chuyển động của các con vật? | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời: Tính và điền vận tốc vào các ô trống  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Chú ý đơn vị của cột vận tốc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  + Chim đại bàng:  Đổi 96 000 m = 96 km  Chim đại bàng: 96 km/h      + Ốc sên: 3,6 : 30 = 0,12 m/phút    + Cá heo: 200 : 10 = 20 m/giây  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Đại bàng bay rất nhanh.  Ốc sên bò rất chậm. |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, ta làm thế nào?  + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ, ta làm thế nào?        + Đơn vị của quãng đường là gì?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp          - GV hỏi: Vì sao vận tốc của xe máy là 30 km/h?    - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS trả lời: Một xe máy đi được 7,5 km trong vòng 15 phút.  - HS trả lời: a) Tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, trong 1 giờ.  b) Tính vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ (km/h)  + HS trả lời: Ta lấy 7,5 : 15  + HS trả lời: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ  Ta lấy 7,5 : tức là 7,5 x 4  (**Hoặc** vì 1 giờ = 60 phút nên muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ ta lấy quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút vừa tính **nhân** với 60)  + HS trả lời: Đơn vị của quãng đường là km  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  Bài giải:  a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ - Ta lấy 7,5 : = 30 (km)  (**Hoặc** a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Vì 1 giờ = 60 phút  Ta lấy: 0,5 x 60 = 30 (km))  b) Vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ là 30 km/h.  Đáp số: a) Quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút là 0,5 km; trong 1 giờ là 30 km  b) Vận tốc của xe máy: 30 km/h  - HS trả lời: Vì quãng đường xe máy đi được trong 1 giờ là 30 km, cũng chính là vận tốc của xe máy là 30 km/h.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV chiếu ảnh, giới thiệu: Đường sắt Bắc - Nam (hay đường sắt Thống Nhất) là tuyến đường sắt bắt đầu từ Thủ đô Hà Nội và kết thúc tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng chiều dài 1 726 km  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?      - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào PHT, sau đó lên bảng trình bày  - GV có thể hỏi HS cách làm tròn đến hàng đơn vị đối với vận tốc tại một thời điểm.      - GV nhận xét, chốt ý đúng: Cứ sau khoảng 10 năm thì vận tốc của tàu tăng khoảng 20 km/h. Điều này nói lên Nhà nước đã có những khoản đầu tư rất lớn cho đường sắt Thống Nhất về cơ sở vật chất (nhà ga, bến bãi, toa xe,...), trang thiết bị kĩ thuật và trình độ nhân lực vận hành, điều khiển tuyến đường.  - GV liên hệ về việc học tập của HS để sau này xây dựng đất nước.  - GV hỏi: Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***\* Dặn dò:*** GV dặn HS về nhà hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1).* | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Đường sắt Bắc – Nam dài 1 726 km và thời gian tàu Thống Nhất chạy tại một số thời điểm.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS trả lời: a) Tính vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm (với kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị).  b) Nhận xét về sự thay đổi vận tốc của tàu Thống Nhất theo thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào PHT, sau đó lên bảng trình bày  a) Vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm:  + Ngày 31/12/1976: 1726 : 72 => 24 km/h  + Ngày 19/5/1989: 1726 : 52 => 33 km/h  + Ngày 19/5/1999: 1726 : 32 => 54 km/h  + Từ năm 2019 đến 2023: 1726 : 24 => 72 km/h  b) Nhận xét: Càng về sau thì vận tốc của tàu lại tăng lên. Do nước ta đã đầu tư cho đường sắt và tàu Thống Nhất về cơ sở vật chất hiện đại.  - HS các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS liên hệ  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

......................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGDTCĐ: CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Lập và sử dụng được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Chia sẻ được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.

- Lập được số tay ghi chép chi tiêu của gia dinh.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\*QCN: Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài giảng PPT.

- HS**:** Giấy A3, bút, bút màu, tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về những cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình.  - GV mời đại diện một vài HS chia sẻ với cả lớp về cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình với các bạn.  - GV cùng HS tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau trong cách ghi chép chi tiêu của các gia đình.  - GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về tầm quan trọng của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Ghi chép chi tiêu trong gia đình có vai trò quan trọng giúp chủ nhà theo dõi được các khoản chi hằng tháng trong gia đình, mức độ hợp lí của từng khoản chi để có thể điều chỉnh kịp thời theo tuần, theo tháng. Để có thể ghi chép lại chi tiêu gia đình, các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 28 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chi tiêu trong gia đình.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về các khoản chi tiêu trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và trình bày được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Vẽ sơ đồ tư duy về các khoản chi tiêu trong gia đình.*  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả trao đổi với người thân vẽ sơ đồ, khuyến khích HS thiết kế, trang trí cho sơ đồ.  - GV trình chiếu cho HS mẫu sơ đồ tư duy:    - GV mời một số HS trình bày trước lớp, chia sẻ về các khoản chi tiêu trong gia đình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi về những điều bản thân còn băn khoăn (nếu có).  - GV tổ chức cho HS nhận xét về sự khác biệt giữa các khoản chi tiêu của mỗi gia đình.  - GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS.  - GV kết luận: *Mỗi gia đình tùy theo hoàn cảnh kinh tế, thu nhập khác nhau mà có sự chi tiêu khác nhau. Vì vậy, việc chi tiêu cần căn cứ vào tổng thu nhập và nhu cầu của mỗi thành viên, từ đó có sự cân đối chi tiêu cho phù hợp.*  **Hoạt động 2: Lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình, từ dố có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu và gia đình sử dụng có hiệu quả các khoản chi tiêu đó.  - Phát triển khả năng khéo léo, sáng tạo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết để làm sổ tay:  + Cuốn sổ nhỏ hoặc bìa màu, giấy trắng.  + Bút màu, kéo, hồ dán, băng dính...  - GV cho HS quan sát tranh ảnh minh họa các cuốn sổ tay ghi chép chi tiêu và cách ghi chép chi tiêu trong sổ.          - GV tổ chức cho HS nhận xét về cách trình bày các cuốn sổ tay ghi chép chi tiêu và cách ghi chép chi tiêu trong sổ.  - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Các cuốn sổ tay thường được chia làm 2 phần chính gồm tổng thu nhập và các khoản chi.*  *+ Mục ghi thu nhập chép lại cụ thể số tiền có thể thu được từ các nguồn khác nhau.*  *+ Mục các khoản chi ghi lại cụ thể những danh mục, số tiền cần trả để đáp ứng các nhu cầu hằng ngày theo tuần, tháng, quý...*  - GV mời một số HS chia sẻ về lợi ích của việc ghi chép chi tiêu của gia đình mình.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: Việc ghi chép chi tiêu gia đình giúp quản lí chi tiêu, tránh việc chi tiêu lãng phí và rèn luyện tính tiết kiệm trong đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.*  - GV gợi ý cho HS:  + Suy nghĩ về ý tưởng thiết kế sổ tay của em.  + Xác định những nội dung cần có trong sổ tay.  + Dán gáy các tờ giấy trắng tạo thành cuốn sổ.  + Tiến hành thiết kế và trang trí sổ tay theo ý tưởng của em.  - GV mời một số HS giới thiệu sổ tay vừa thiết kế với các bạn về ý tưởng và cách thiết kế sổ.  - GV tổ chức cho HS bình chọn cuốn sổ tay khoa học, ấn tượng nhất.  - GV tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình khoa học, hợp lí.  - GV gợi ý:  + Ghi vào thời điểm nào?  + Có ghi riêng biệt khoản thu và khoản chi không?  - GV mời một số HS xung phong trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Ghi vào cuối ngày, mỗi tuần một lần...*  *+ Phải ghi riêng biệt khoản thu và khoản chi.*  - GV kết luận: *Ghi chép chi tiêu của gia đình là một việc làm rất cần thiết giúp ghi lại các nội dung đã chi tiêu, kiểm soát được các khoản chi tiêu, tránh lãng phí vào những khoản không cần thiết. Vì vậy, sổ tay ghi chép chi tiêu sẽ rất hữu ích để các em cùng bố mẹ ghi chép chi tiêu của gia đình. Từ đó, nâng cao ý thức tự tiết kiệm trong chi tiêu, tranh lãng phí.*  *\* QCN: Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp*  *- Thế nào là quyền tiếp nhận thông tin thích hợp?*  *- Những quy định pháp luật nào bảo vệ quyền được tiếp nhận thông tin công dân?*  *- Có giới hạn nào đối với quyền tiếp cận thông tin không? Nếu có, đó là gì?*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Chi tiêu là gì?  A. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân, tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu hàng ngày về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.  B. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân, tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày từ tinh thần cho đến vật chất.  C. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày về vật chất  D. Là khoản chi phí phát sinh của một tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày từ tinh thần cho đến vật chất.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, đánh giá, trạng thái tài chính.  B. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, điều chỉnh trạng thái tài chính.  C. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, đánh giá, điều chỉnh trạng thái tài chính.  D. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm đánh giá, điều chỉnh trạng thái tài chính.  **Câu 3:** Đâu là điều cần lưu ý khi ghi chép chi tiêu trong gia đình?  A. Ghi chép tùy thích vào sổ tay.  B. Ghi chép vào các mảnh giấy nhỏ để dễ theo dõi.  C. Ghi chép theo quý.  D. Ghi chép đúng, đầy đủ, thường xuyên.  **Câu 4:** Đâu **không** phải nội dung có trong nội dung ghi chép chi tiêu trong sổ tay chi tiêu gia đình?  A. Số tiền cho biến động.  B. Tổng thu nhập.  C. Các khoản chi.  D. Số tiền thừa/ thiếu.  **Câu 5:** Có mấy bước trong việc làm sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình?  A. 3.  B. 4.  C. 2.  D. 1.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hỏi ý kiến người thân để hoàn thiện sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.  + Sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình em trong cuộc sống hằng ngày.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chia sẻ.  - HS tìm hiểu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ dùng.  - HS quan sát.  - HS nhận xét.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS ghi nhớ, thực hiện.  - HS giới thiệu sổ tay.  - HS bình chọn.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( GV KNS soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 3 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

**I**.**Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết biện pháp lặp trong đoạn văn, văn bản.

- Viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để phát hiện biện pháp lặp trong văn bản), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm thông qua thực hiện nhiệm vụ học tập. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu hoà bình thông qua các ngữ liệu bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính,bài giảng PPT; phiếu học tập cho HS, đoạn văn bài tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  – GV có thể cho HS chơi đối đáp như sau: Chia HS thành 2 nhóm:  - Nhóm HS1 nói một câu về cảnh vật. Nhóm HS2 nói một câu về giao thông. Cho 4 cặp tạo 8 câu như thế. GV tổ chức ghép 2 câu của 2 nhóm với nhau, Giáo viên gợi mở giảng giải cho hs thấy các câu khó đứng gần nhau trong một đoạn văn. Các câu trong một đoạn văn gần nhau phải có sự liên kết  – GV giới thiệu bài: Trong một đoạn văn, bài văn, các câu không đứng rời rạc mà phải liên kết với nhau. Từ hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu một số cách liên kết câu để các em viết đoạn văn, bài văn hay hơn nhé!  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận diện ra hiện tượng lặp từ để liên kết câu, phân biệt lặp từ để liên kết và lặp từ để nhấn mạnh, học thuộc bài học. Bước đâu biết tạo đoạn văn 2 câu có sự liên kết bằng cách lặp từ.  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về biện pháp lặp từ để liên kết câu trong một đoạn văn**  **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS Đọc đoạn văn phần nhận xét SGK và trả lời câu hỏi:  Tìm những từ ngữ được lặp lại trong đoạn văn trên.  Việc lặp lại các từ ngữ ấy có tác dụng gì?  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  + Các từ được lặp lại là: Đại hội, chim bồ câu.  + Câu 2 lặp lại “Đại hội” để liên kết với câu 1.  + Câu 3 lặp lại “chim bồ câu” để liên kết với câu 2  GV khuyến khích hs cho ví dụ ngoài sgk  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần Nhận xét.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học; có thể giúp HS phân biệt rõ biện pháp lặp và điệp từ ngữ:  + Nếu các từ được lặp lại nhằm mục đích nhấn mạnh thì đó là điệp từ, điệp ngữ.  + Nếu các từ được lặp lại ở các câu đứng cạnh nhau hoặc gần nhau để liên kết câu, đoạn thì đó là biện pháp lặp.  - GV có thể yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  - GV mời vài HS nhắc lại cho cả lớp nghe định nghĩa biện pháp lặp.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm nhận diện các hiện tượng lặp từ trong đoạn văn để liên kết câu, dùng biện pháp lặp từ để liên kết câu bằng cách tìm từ điền vào chỗ trống.  **Hoạt động 3: Tìm từ được lặp lại trong đoạn văn để liên kết câu**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 trong phần Luyện tập SGK  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các từ lặp lại để liên kết câu trong bài tập.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  **Đáp án:** Các từ lặp để liên kết câu: tôi, cánh buồm, cánh, màu, màu áo.  **Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.** Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi kí hiệu để liên kết các câu trong đoạn văn (BT 2) - GV cho học sinh làm việc trong 3 nhóm mỗi nhóm có 6 bạn, thảo luận bài tập. Sau đó mỗi thành viên đọc 1 câu, 6 thành viên đọc hết 6 câu trong bài tập. Nhóm nào đọc to, rõ ràng, đúng và trả lời được câu hỏi bỏ sung của lớp thành công sẽ thăng cuộc  GV mời 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  **Đáp án:** câu (2): nắng; câu (3): nắng; câu (4): hoa; câu (5): nắng, hoa; câu (6): hoa, nắng.  - GV: cho học sinh nêu lại bài học  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  Ngoài biện pháp lặp từ còn có biện pháp nào khác để liên kết câu trong đoạn văn nữa không? (các em tìm hiểu bài sau)  - Học sinh về nhà tìm thêm những đoạn văn có dùng biện pháp lặp để liên kết câu chuẩn bị chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  Năm 1949, Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình được tổ chức ở Pa-ri - thủ đô nước Pháp. Bức tranh chim bồ câu của hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội. Từ đó, chim bồ câu được coi là loài chim tượng trưng cho hoà bình.  Theo TRUNG ANH  - 1 – 2 HS đọc BT ở phần Nhận xét*.*  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Một số nhóm báo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  **Bài học**  1-Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần liên kết với nhau.  2-Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước.  3-Cách liên kết đó được gọi là biện pháp lặp.  Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:  Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hoá.  Theo BĂNG SƠN  - GV mời HS đọc lại đoạn văn trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 6 bạn (để nhận định và đọc hoàn chỉnh đoạn văn)  **Đáp án:** câu (2): nắng; câu (3): nắng; câu (4): hoa; câu (5): nắng, hoa; câu (6): hoa, nắng.  BT2: Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi kí hiệu \* để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:  Mùa hè, Mặt Trời rắc những sợi nắng vàng rực rỡ xuống không gian. Tia \* nhỏ cùng các bạn vô cùng thích thú chạy nhảy khắp nơi. \* tràn vào vườn hoa. Muôn \* bừng nở. \* nhuộm cho những cánh \* thành muôn màu rực rỡ. Những bông \* rung rinh như vẫy chào \* sớm.  *Theo NGUYỄN HẢI VÂN*  - Cho một số học sinh chia sẻ trước lớp bài về bài học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

|  |  |
| --- | --- |
| **QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN TRONG CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU (Tiết 1)**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  - HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyền động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian.  - Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian.  - Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc.  - HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, giải thích cách làm của mình.  - Thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.  -C*hăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong  **II. Đồ dùng dạy học:**  **- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT  **III. Các hoạt động dạy học:** | |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ khởi động** | |
| - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe theo nhóm đôi tình huống trong tranh ở đầu SGK/trang 62 (trong 2 phút).  - GV gọi 1 vài nhóm nói tình huống ở tranh  - GV hỏi: Để xem các nhóm có trả lời đúng với tình huống nêu trên không, đồng thời để hiểu mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian như thế nào, chúng ta cùng vào bài học hôm nay: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1).* | - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe theo nhóm đôi tình huống trong tranh ở đầu SGK/trang 62  - Đại diện các nhóm nêu tình huống mà nhóm mình trao đổi.  + HS1: Voi con đố chúng ta: Theo bạn, ô tô chạy với vận tốc 80 km/giờ, sau 3 giờ, ô tô đó chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + HS2: Theo mình, ô tô chạy với vận tốc 80 km/giờ, sau 3 giờ, ô tô đó chạy được 240 km.  + HS1: Vì sao bạn ra được kết quả như vậy?  + HS2: Vì với vận tốc 80 km/giờ, tức là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 80 km. Vậy trong 3 giờ thì ta lấy: 80 x 3 = 240 km  - HS lắng nghe |
| **2.Hoạt động hình thành iến thức mới** | |
| **Hoạt động 1: *Nhận biết cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.***  - GV nói: Tình huống trong tranh tức là Ví dụ 1 ở SGK/trang 62 đặt ra cho chúng ta như sau: *Một ô tô chạy trên đường cao tốc với vận tốc là 80 km/h.*  *a) Sau 3 giờ, ô tô đi được bao nhiêu ki – lô - mét?*  *b) Hãy cho biết mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian.*  - GV hỏi: Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV hỏi: Nói vận tốc ô tô là 80 km/giờ có nghĩa là gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để thực hiện 2 yêu cầu trên của bài toán    - GV gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV hỏi: Vì sao em biết mối liên hệ: Quãng đường đi được bằng vận tốc nhân với thời gian?    - GV hỏi: Vậy muốn tính quãng đường, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS lấy bảng con: viết kí hiệu quãng đường, vận tốc, thời gian và viết công thức tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian.  - GV gọi HS nêu công thức:  **Hoạt động 2: *Nhận biết cách tính thời gian trong một chuyển động đều.***  - GV nói: Chúng ta đã biết mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian ở Ví dụ 1. Vậy ngược lại, mối liên hệ giữa thời gian và quãng đường đi được thì như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu Ví dụ 2 nhé!  - GV nêu ví dụ 2: *Một ô tô đi được quãng đường dài 168 km với vận tốc 42 km/h.*  *a) Ô tô đi hết quãng đường đó trong thời gian bao lâu?*  *b) Hãy cho biết mối liên hệ giữa thời gian và quãng đường đi được.*  - GV hỏi: Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV hỏi: Nói vận tốc ô tô là 42 km/giờ có nghĩa là gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để thực hiện 2 yêu cầu trên của bài toán      - GV gọi đại diện các nhóm trình bày    - GV hỏi: Vì sao em biết mối liên hệ: Thời gian bằng quãng đường đi được chia cho vận tốc?    - GV hỏi: Vậy muốn tính thời gian, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS lấy bảng con: viết kí hiệu thời gian, quãng đường, vận tốc và viết công thức tính thời gian khi biết quãng đường và vận tốc.  - GV gọi HS nêu công thức: | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Vận tốc của ô tô là 80 km/h  - HS trả lời: Nói vận tốc ô tô là 80 km/giờ có nghĩa là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 80 km.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời:  a) Sau 3 giờ, ô tô đi được: 80 x 3 = 240 (km)  b) Quãng đường đi được bằng vận tốc nhân với thời gian.  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  - HS trả lời: Vì ta lấy *80 là vận tốc của ô tô* **nhân** *3 là thời gian ô tô đi được* sẽ ra quãng đường ô tô đi là 240 km  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính quãng đường, ta lấy vận tốc nhân với thời gian.  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lấy bảng con ra thực hiện – 1 HS viết bảng lớp: Vận tốc là v, quãng đường là s, thời gian là t, ta có: **s = v x t**  - HS nêu: **s = v x t** ;trong đó, s là quãng đường, v là vận tốc, t là thời gian  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Vận tốc của ô tô là 42 km/h  - HS trả lời: Nói vận tốc ô tô là 42 km/giờ có nghĩa là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 42 km.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời:  a) Ô tô đi hết quãng đường đó trong thời gian: 168 : 42 = 4 (giờ)  b) Thời gian bằng quãng đường đi được chia cho vận tốc.  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  - HS trả lời: Vì ta lấy *168 là quãng đường đi được của ô tô* **chia** cho *42 là vận tốc của ô tô* sẽ ra thời gian ô tô đi được là 4 giờ.  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính thời gian, ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lấy bảng con ra thực hiện – 1 HS viết bảng lớp: vận tốc là v, quãng đường là s, thời gian là t, ta có: **t = s : v**  - HS nêu: **t = s : v** ;trong đó, t là thời gian, s là quãng đường, v là vận tốc  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hướng dẫn mẫu dòng 1: + Nhìn dòng 1 cho ta biết và cần làm gì?    + Muốn tính quãng đường s, biết vận tốc v và thời gian t ta làm thế nào?  - GV chốt đáp án đúng dòng 1  - GV hỏi: + Muốn tính thời gian t, biết quãng đường s và vận tốc v, ta làm thế nào?  + Muốn tính vận tốc v, biết quãng đường s và thời gian t, ta làm thế nào?  - GV: 3 đại lượng: vận tốc, quãng đường, thời gian có mối liên hệ với nhau nên khi làm bài, các em chú ý đơn vị các đại lượng sao cho phù hợp nhé!  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Tiếp sức”, vận dụng các công thức đã học để hoàn thành bài 1  + Cho HS chia làm 2 đội, một đội 4 HS hoàn thành bài 1.  + Đội nào làm đúng và nhanh sẽ chiến thắng  + HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá.    - GV có thể hỏi HS dưới lớp cách làm 1 bài ở BT 1  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Bài 2a cho biết gì?    - GV hỏi: Bài 2a hỏi gì?  - GV hỏi: Muốn tính quãng đường mà máy bay đó bay được, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 2 HS làm bảng lớp    - GV gọi HS nêu cách làm bài 2b cho cả lớp nghe  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời: Điền số vào ô trống và hoàn thành bảng  - HS trả lời: + Dòng 1 cho ta biết Người đi bộ đi với vận tốc 5 km/h trong thời gian 2 giờ thì đi được quãng đường bao nhiêu?  + Muốn tính quãng đường s, ta lấy vận tốc v nhân với thời gian t. Ta lấy 5 x 2 = 10 km  - HS lắng nghe làm vào vở  - HS trả lời: + Muốn tính thời gian t, ta lấy quãng đường s chia cho vận tốc v.  + Muốn tính vận tốc v, ta lấy quãng đường s chia cho thời gian t.  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để hoàn thành bài 1  + Thời gian xe máy đi: 120 : 30 = 4 (giờ)  + Quãng đường ô tô đi được: 3,5 x 52 = 182 (km)  + Thời gian xe đạp đi: 18 : 15 = 1,2 (giờ)  + HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  *-* HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời: Một máy bay chở khách, bay với vận tốc 860 km/h, bay trong 3 giờ 30 phút  - HS trả lời: Tính quãng đường mà máy bay đó bay được.  - HS trả lời: ta phải đổi thời gian 3 giờ 30 phút = 3,5 giờ. Sau đó lấy vận tốc 860 nhân với 3,5 sẽ ra được quãng đường của máy bay.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 2 HS làm bảng lớp  *a) Bài giải:*  Ta có: 3 giờ 30 phút = 3,5 giờ  Quãng đường mà máy bay đó bay được là:  860 x 3,5 = 3 010 (km)  Đáp số: 3 010 km  *b) Bài giải:*  Thời gian xe đó đi được 60 m là:  60 : 1,5 = 40 (giây)  Đáp số: 40 giây  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS nêu cách làm  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV hỏi: Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Em cần ghi nhớ những gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***-*** GV dặn HS về nhà hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc để áp dụng giải quyết các tình huống trong thực tế; chuẩn bị bài sau: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2).* | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.

- Xác định được trên bản đồ, lược đồ vị trí của mỗi châu lục tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

*-* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*-* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*-* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

*+*Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*-* Nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Quả địa cầu.

- Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.

- Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch rau củ”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm có 5 HS, gồm các thẻ rau củ: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương, Châu Nam Cực, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Nam Đại Dương. Các nhóm tiến hành phân loại rau (Châu lục), củ ( Đại dương). Nhóm nào xếp đúng và nhanh nhất thì giành chiến thắng.  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã tìm hiểu được trên thế giới gồm có 6 châu lục và 5 đại dương. Vậy những châu lục và đại dương đó ở vị trí nào? Mình đang ở Châu lục nào và đại dương nào ? Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu điều đó.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên lược đồ**  GV giới thiệu đại dương và các châu lục trên thế giới  <https://www.youtube.com/watch?v=cNUBGP4oqw0>  **-GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để xác định vị trí**  **GV theo dõi, giúp đỡ HS.**  **-GV nhận xét, tuyên dương HS.** | -HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  -Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực.  -Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.  -HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe  HS quan sát. |
| **-GV kết luận: Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương. | Thảo luận theo nhóm 4, xác định vị trí của các châu lục và đại dương trên lược đồ thế giới  Đại diện các nhóm lên trình bày  Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe  -HS đọc lại kết luận: **Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương. |
| **Hoạt động 2: Xác định tiếp giáp của các châu lục và đại dương** | |
| Tiến hành trò chơi: “ Mảnh ghép kì diệu” : Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương.  GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi.  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương  + Em có nhận xét gì về vị trí của các châu lục và đại dương.  -GV nhận xét và kết luận. | -HS tham gia trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu” theo nhóm  -Các nhóm lên trình bày  Nhóm khác nhận xét và bổ sung  + Châu Âu và phần lớn lãnh thổ châu Á nằm ở bán cầu Bắc  + Châu Nam Cực nằm ở vùng cực Nam.  + Phần lớn lãnh thổ châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam  + Châu Phi, châu Mỹ nằm ở cả hai bán cầu Bắc và Nam.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 3:** | |
| GV chia lớp thành 4 nhóm, trong đó 2 nhóm xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên bản đồ tự nhiên thế giới, 2 nhóm xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên bản đồ tự nhiên các châu lục.  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS.  Lưu ý HS cách chỉ bản đồ.  GV nhận xét, tuyên dương.  + Chúng ta đang ở châu lục nào ?  + Chúng ta đang gần đại dương nào nhất ?  + Hãy lên bản đồ và chỉ vị trí Việt Nam của chúng ta mà em biết?  GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. | HS tiến hành làm việc theo nhóm.  -Đại diện các nhóm tiến hành trình bày.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe.  + Chúng ta đang ở châu Á  + Gần Thái Bình Dương Nhất  + 6-7HS lên bản đồ và chỉ Việt Nam.  HS trình bày. **Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.  - HS lắng nghe. |
| + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

Toán: **QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN TRONG CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU (Tiết 2)**

( Dạy bù thứ 2 tuần 29 nghỉ giỗ tổ Hùng Vương )

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyền động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian.

- Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc.

- HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, giải thích cách làm của mình.

- Thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- C*hăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | |
| **1.Hoạt động khởi động** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  ***Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại.  Câu 1: Trong 1 giây, viên bi lăn được 9 cm. Vận tốc của viên bi đó là:  A. 9 m/s  B. 9 km/h  C. 9 cm/phút  D. 9 cm/s  Câu 2: Một ca nô đi với vận tốc 15,2 km/giờ. Tính quãng đường đi được của ca nô trong 3 giờ.  A. 45,6 km/h  B. 46,5 km  C. 45,6 km  B. 46,5 km/h  Câu 3: Cá heo bơi với vận tốc 120 m/giây được 1200 m. Tính thời gian bơi của cá heo.  A. 10 m/giây  B. 10 giờ  C. 10 phút  D. 10 giây  Câu 4: Một ô tô trong 4 giờ đi được 170km. Tính vận tốc của ô tô.  A. 42,5 km  B. 42,5 km/h  C. 43 km/h  D. 43 km  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã áp dụng công thức và tính đúng vận tốc, quãng đường, thời gian của một số chuyển động trong thực tế, xác định đúng đơn vị của từng đại lượng. Và để giúp các em củng cố, luyện tập thêm cách tính quãng đường, thời gian trong một số tình huống thực tiễn, chúng ta đi vào bài học hôm nay: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2).* | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D. *9 cm/s***  + Đáp án: **C. *45,6 km***  + Đáp án: **D. *10 giây***      + Đáp án: **B**. ***42,5 km/h***  - HS lắng nghe, tuyên dương  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Muốn biết người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV hỏi: Sau khi biết được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó, muốn biết được người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV gọi HS nêu cách đổi 1,5 giờ ra 1 giờ 30 phút cho cả lớp nghe  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Một người đi bộ với vận tốc 5 km/h. Người đó xuất phát lúc 15 giờ 30 phút và đi quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Hỏi người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ?  - HS trả lời: Ta phải tính được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Ta lấy giờ xuất phát 15 giờ 30 phút cộng với thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Thời gian người đó đi quãng đường dài 7,5 km là:  7,5 : 5 = 1,5 (giờ)  Đổi 1,5 giờ = 1 giờ 30 phút  Người đó đi hết quãng đường vào lúc: 15 giờ 30 phút + 1 giờ 30 phút = 17 giờ  Đáp số: 17 giờ.  - HS nhận xét bài làm ở bảng.  - HS nêu cách đổi.  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc bơi của anh Khôi, muốn biết khi bơi thêm 12 phút thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | *-* HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS trả lời: Anh Khôi bơi 5 phút được 560 m.  - HS trả lời: Nếu anh Khôi tiếp tục bơi với vận tốc đó thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc bơi của anh Khôi.  - HS trả lời: Ta phải tính trong 12 phút, anh Khôi bơi được bao nhiêu mét. Sau đó, lấy quãng đường anh bơi lúc 5 phút đầu ***cộng*** với quãng đường anh bơi lúc 12 phút sau.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Vận tốc bơi của anh Khôi là:  560 : 5 = 112 (m/phút)  Nếu anh Khôi tiếp tục bơi thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi thêm được số mét là:  112 x 12= 1 344 (m)  Anh Khôi bơi được tất cả số mét là:  560 + 1 344 = 1 904 (m)  Đáp số: 1 904 m.  - HS nhận xét bài làm |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |  |
| **\* Bài 5:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?      - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Vận tốc tên lửa đang tính theo đơn vị gì?  - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc của tên lửa theo đơn vị m/phút, muốn biết trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki – lô - mét, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách đổi đơn vị của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về cách tính vận tốc quãng đường, thời gian trong chuyển đồng đều, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***\* Dặn dò****:* GV dặn HS về nhà tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc của 1 chuyển động để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc để áp dụng giải quyết các tình huống khác trong thực tế; chuẩn bị bài sau: *Bài 75: Luyện tập (trang 65)* | | - HS đọc yêu cầu bài 5  - HS trả lời: Một tên lửa bay với vận tốc siêu thanh Mach 2 (tức là gấp 2 lần vận tốc âm thanh). Biết vận tốc âm thanh là khoảng 20600 m/phút.  - HS trả lời: Hỏi trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki - lô - mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc của tên lửa.  - HS trả lời: Vận tốc của tên lửa đang tính theo đơn vị m/phút  - HS trả lời: Ta phải tính quãng đường tên lửa bay trong 1 giờ, sau đó đổi sang đơn vị km  - HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT.  *Bài giải*  Vận tốc của tên lửa là:  20 600 x 2 = 41 200 (m/phút)  Trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là:  41 200 x 60 = 2 472 000 (m)  Đổi 2 472 000 m = 2 472 km  Đáp số: 2 472 km  - Đại diện một số nhóm chia sẻ cách làm của nhóm mình.  - HS giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**Bài 75: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

( Dạy bù thứ 2 )

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

- Năng lực : Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống; NL tư duy và lập luận toán học.

- Phẩm chất : Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập; Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ; Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động: *Trò chơi “Ô cửa bí mật”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố lại các quy tắc tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, tạo hứng thú và kết nối bài học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | |
| **Bài 1. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày kết quả, nêu cách tính của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tính quãng đường, vận tốc, thời gian.  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)* | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.        - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a) Quãng đường Minh đi được sau 1 giờ là:  16 x 1 = 16 (km)  Quãng đường Nam đi được sau 1 giờ là:  12 x 1 = 12 (km)  b) Khoảng cách giữa hai bạn sau 1 giờ là:  16 + 12 = 28 (km)  c) Hai bạn cách nhau 56 km sau số giờ là:  56 : 28 = 2 (giờ)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm 2, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 1 giờ là: 24,5 × 1 = 24,5 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 1 giờ là: 30,5 × 1 = 30,5 (km)  b) Khoảng cách giữa hai tàu sau 1 giờ là:  220 – 24,5 – 30,5 = 165 (km)  c) *Cách 1:*  Tổng vận tốc của hai tàu là:  24,5 + 30,5 = 55 (km/giờ).  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  55 × 4 = 220 (km)  *Cách 2:*  Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 4 giờ là:  24,5 × 4 = 98 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 4 giờ là:  30,5 × 4 = 122 (km)  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  98 + 122 = 220 (km)  *Nhận xét:* Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ bằng khoảng cách giữa hai bến tàu A và B. (*hay*: Sau 4 giờ hai tàu gặp nhau) |
| **3.Hoạt động vận dụng:** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thự tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được ưu, nhược điểm của mình, của bạn, của lớp trong tuần qua .Nắm bắt được phương hướng hoạt động của tuần tới,...

- Lập và sử dụng được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.

*-* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*-* Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*-* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Chia sẻ được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.

- Lập được số tay ghi chép chi tiêu của gia dinh.

**-** *C*hủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Giấy A3, bút, bút màu.

-Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. |

***\* Phương hướng hoạt động tuần 29***

- Khắc phục những hạn chế trong tuần qua.

**-** Duy trì tốt mọi nề nếp của lớp, của trường.

- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

- Duy trì nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Duy trì đủ sĩ số, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

- Phát huy những mặt mạnh đã đạt được và tinh thần học và tự học của mỗi HS.

-Trong giờ học tích cực phát biểu bài.

-Duy trì tốt phong trào luyện viết chữ đẹp và rèn luyện viết văn hay.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: : Kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát về chủ đề Gia đình để tạo không khí vui vẻ thoải mái.  <https://youtu.be/b45LxYgYG0g>  - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (4 – 6 HS) các nội dung:  + Những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Cảm xúc của người thân khi em thực hiện những việc làm đó.    - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).  - GV khen ngợi HS đã tích cực thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Mái ấm gia đình*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Thể hiện trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể. | | | | - Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. | | | | - Lập và sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình. | | |   **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 29.*** | - HS hát cùng nhau.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đánh giá kết quả.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

### **I.Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc.

- Nêu được một số trường hợp cần viết báo cáo công việc và xác định được người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn về cấu tạo, nội dung cần viết trong báo cáo công việc), PC trách nhiệm (nhận ra được một số công việc cần đề nghị người có trách nhiệm hoặc cơ quan, tổ chức giải quyết).

**\*KNS**: Tìm kiếm và xử lí thông tin. Hợp tác(cùng tìm kiếm số liệu, thông tin).

-Thuyết trình kết quả tự tin.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: máy tính, tivi, bài trình chiếu. phiếu học tập dành cho HS. Các mẫu báo cáo đơn giản.

### **III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  -GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: tập báo cáo trong tiết thể dục đội hình đội ngũ: 1 em làm chi đội trưởng, một em làm phân đội trưởng.  Em phân đội trưởng giả lập các bạn trong tổ đang đứng nghiêm hô: Phân đội 1 chú ý nghỉ, nghiêm. Rồi qua lên báo cáo: Báo cáo chi đội trưởng, phân đội 1 có 8 người, có mặt 7, vắng 1. Báo cáo hết. Bạn chi đội trưởng đáp: Được! bạn về cho phân đội nghỉ! Phân đội trưởng: Rõ! Rồi quay về. (cho 2 -3 tốp thực hiện) Tổ nào nói rõ không vấp thì được tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Vừa rồi ta đã báo cáo bằng lời nói, vậy có báo cáo bằng bài viết không? Bài viết báo cáo một công việc gồm những phần gì? Báo cáo cho ai để làm gì… Hôm nay chúng ta tìm hiểu.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **-Hoạt động 1: Nhận xét về cấu tạo của báo cáo** - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại). - Cho HS nối tiếp nhau đọc nội dung phần Nhận xét trong SGK. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 4 – 5 HS) trao đổi về các CH gợi ý trong SGK. **Hoạt động 2: Rút ra bài học** -GV đặt CH và mời một số HS trả lời để khắc sâu nội dung bài học.  -Sau mỗi câu trả lời, GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  -GV mời 2 HS đọc nội dung Bài học trong SGK; cả lớp đọc thầm theo.  – GV chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học.  **3.Hoạt động luyện tập – thực hành:**  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn** Chọn 1 trong 2 đề sau, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày:  - GV mời 2 HS đọc 2 đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm 3 – 5 em): lựa chọn 1 trong 2 đề bài.  - GV mời một số HS nói về đề bài mà các nhóm chọn.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi với nhau. GV có thể nêu một số CH gợi ý HS trao đổi. VD:  + Báo cáo gồm có mấy phần?  + Tên của báo cáo là gì?  + Nội dung báo cáo cần trình bày những gì?  Tuỳ theo đề bài các nhóm lựa chọn mà GV đưa ra gợi ý cụ thể. GV hướng dẫn HS ghi chép kết quả thảo luận và ý kiến nhận xét khi trao đổi.  - GV mời HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.  - GV tổng kết ý kiến.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được qua Bài viết 2, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, tuyên dương những em tích cực, tiến bộ, những HS xác định đúng.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: chuẩn bị dàn ý cho Bài viết 3. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS viết tên bài học.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:  *1-Báo cáo trên là của ai, gửi cho ai? Tên của báo cáo cho biết mục đích viết báo cáo này là gì?*  *2-Báo cáo trên gồm mấy phần? Mỗi phần của báo cáo có những thông tin gì?*  Báo cáo là của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học Thạnh Trị   * + Báo cáo được gửi cho Cô giáo chủ nhiệm lớp 5C.   + Mục đích: báo cáo kết quả thực hiện dự án “Hành tinh xanh”.   Báo cáo trên gồm 3 phần:   * + Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo; người nhận báo cáo.   + Phần nội dung: báo cáo kết quả hoạt động của tổ 1 theo các nội dung cụ thể:   + Phạm vi thực hiện  + Nhiệm vụ  + Kết quả thực hiện   * + Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên của người viết báo cáo.   **Bài học**  1.Báo cáo công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét.  2.Bản báo cáo công việc thường gồm ba phần:  a-Phần đầu: quốc hiệu và tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), địa điểm và thời gian (ngày, tháng, năm) làm báo cáo, tên báo cáo, người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.  b-Phần nội dung: tình hình và kết quả thực hiện công việc.  c-Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.  -Các bạn học sinh khác nhận xét và bổ sung (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Chọn 1 trong 2 đề sau, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày:  1-Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc một cuộc thi khác do nhà trường phát động.  **2-**Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong một dự án học tập.  - HS nối tiếp nêu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.

- Xác định được trên bản đồ, lược đồ vị trí của mỗi châu lục tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

*-* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*-* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*-* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Quả địa cầu.

- Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.

- Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **\*Trò chơi khởi động: “Ai nhanh – Ai đúng”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương.  GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi.  GV quan sát, giúp đỡ HS.  GV nhận xét, tuyên dương.  - Thông qua trò chơi chúng ta đã biết được vị trí của các châu lục cũng như các đại dương. Vậy các châu lục có đặc điểm gì? Làm sao để phân biệt được các châu lục với nhau? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé !  GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới.** | | -HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe nhắc lại vị trí của các đại dương và châu lục.  -Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực.  -Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.  -HS lắng nghe.  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên châu Á.** | | |
| **Làm việc theo bàn, thông tin trong SGK và nêu một số đặc điểm tự nhiên của Châu Á kết hợp với hình ảnh đã chuẩn bị ở nhà.**  **- GV nhận xét, tuyên dương**  **- GV kết luận, giới thiệu video về Châu Á.**  <https://www.youtube.com/watch?v=fbaJHAcqiOs>  **-Em biết gì về dãy núi Hi – ma – lay – a ?**  **-GV nhận xét, tuyên dương. Chỉ trên quả địa cầu dãy núi.**  **GV giới thiệu hình ảnh và video về dãy núi Hi - ma – lay – a.** | | -Thảo luận theo bàn, xác định vị trí của ChâuÁ và ghi các đặc điểm của châu Á kèm theo hình ảnh mà mình đã sưu tầm ở nhà.  -Đại diện các nhóm lên trình bày  -Châu Á có ¾ diện tích là núi và cao nguyên, có dãy Hi – ma – lay – a cao, đồ sộ với đỉnh Ê – vơ – rét cao nhất thế giới, nhiều đồng bằng rộng lớn, có đủ các đới khí hậu, nhiều sông lớn, thảm thực vật đa dạng.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS đọc lại kết luận.  -HS quan sát và lắng nghe.  -Dãy Hi – ma – lay – a còn có tên gọi hác là Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi ở châu Á trải dài qua 7 quốc gia gồm Trung Quốc, Bu tan , Ấn Độ, Nê Pan, Oa ki xtan, Mi - an – ma, Áp – ga – ni – xtan. Núi Hi – ma - lay – a được mệnh danh là dãy núi cao nhất thế giới. Trong đó ghi tên 12 đỉnh núi cao nhất hành tinh, bao gồm cả đỉnh Ê – vơ – rét lừng danh, nơi đây cũng là thượng nguồn của 3 hệ thống sông lớn trên thế giới, điển hình như sông Ấn, sông Hằng và sông Trường Giang.  -Đỉnh Ê – vơ – rét nằm ở giữa biên giới nước Nê – pan và vùng tự trị Tây Tạng (Trung Quốc) . Với độ cao 8 848m trên mực nước biển, đỉnh Ê – vơ – rét được ghi nhận là đỉnh núi cao nhất thế giới. Điều đó đã khiến đỉnh Ê – vơ – rét cũng như dãy núi Hi – ma – lay -a được nhiều người biết đến và đón hàng nghìn khách du lịch từ khắp mọi miền trên thế giới đến tham quan.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS quan sát và5-7HS chỉ trên quả địa cầu.  -HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm châu Đại Dương, châu Nam Cực** | | |
| Cho HS chỉ vị trí của châu Đại dương và châu Nam cực.  - Yêu cầu thảo luận theo nhóm 4, điền vào bảng nhóm về thông tin và hình ảnh của hai châu lục.  - Gọi các nhóm báo cáo.  -GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - GV nhận xét và kết luận.  - GV giới thiệu về hình ảnh chuột túi ở Châu đại dương và Chim cánh cụt ở châu Nam cực. | | -HS xác định vị trí của châu Đại dương và châu Nam cực. Đây là hai châu lục có vị trí địa lí chủ yếu ở bán cầu Nam.  Thảo luận theo nhóm 4, điền vào bảng nhóm về thông tin và hình ảnh của hai châu lục.  Các nhóm lên trình bày.  -Châu Đại dương bao gồm lục địa Ô – xtray – li -a và các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và tây nam Thái Bình Dương. Lục địa Ô – xtray – li – a gồm ba khu vực địa hình chính: núi, cao nguyên và vùng đất thấp. Khí hậu khô hạn là chủ yếu. Ít sông, hồ. Phần lớn diện tích lục địa là hoang mạc và xa – van . Sinh vật có nhiều loài độc đáo. Phần lớn các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.  - châu Nam cực: nằm chủ yếu trong vòng cực Nam. Đại bộ phận lãnh thổ bị băng bao phủ. Là châu lục lạnh nhất thế giới, nhiệt độ quanh năm là 0o C. Thực vật rất nghèo nàn, chỉ có rêu và địa y mọc ở các ốc đảo vào mùa hạ,động vật tiêu biểu nhất nơi đây là chim cánh cụt.  Nhóm khác nhận xét và bổ sung  -HS đọc lại kết luận so sánh hai châu lục và tìm ra đặc điểm tiêu biểu của hai châu lục  -HS quan sát |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên Châu Âu** | | |
| **- GV nhận xét, tuyên dương**  **- GV kết luận, giới thiệu video về Châu Âu**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về đặc điểm châu Phi và châu Mỹ**  - Cho HS tìm vị trí của châu Phi và châu Mỹ.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4.  - Gọi các nhóm trình bày.  -GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  -GV nhận xét và kết luận. | -HS tiến hành làm việc theo nhóm.  -Đại diện các nhóm tiến hành trình bày.  Châu Âu có địa hình đồng bằng là chủ yếu, phần lớn các dãy núi có độ cao trung bình và thấp. An – pơ là dãy núi cao, đồ sộ nhất châu lục, đồ sộ nhất lục, chủ yếu có khí hậu ôn hòa với bốn mùa rõ rệt, có nhiều sông nhưng ít sông lớn. Thảm thực vật chủ yếu là rừng lá kim và rừng lá rộng.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe và chỉ trên quả địa cầu dãy núi u – ran, an – pơ, các đồng bằng Đông Âu và Bắc Âu.  -HS xác định vị trí của châu Phi và châu Mỹ. Đây là hai châu lục có vị trí địa lí nằm ở cả ban cầu Bắc và bán cầu Nam  Thảo luận theo nhóm 4, điền vào bảng nhóm về thông tin và hình ảnh của hai châu lục  Các nhóm lên trình bày  + Châu Phi có địa hình tương đối cao, toàn bộ châu lục như một cao nguyên khổng lồ trên đó các các bồn địa lớn. Khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Ít sông, nhưng có sống nin dài nổi tiếng thế giới, Hoang mạc và xa – van là những cảnh quan thiên nhiên phổ biến. Xa – ha – ra là hoang mạc lớn nhất thế giới  + Châu Mỹ địa hình có ba khu vực rõ rệt: núi cao , đồng bằng, núi thaaos và cao nguyên, có hệ thống núi Cooc – đi – e và dãy An – đét là cao, đồ sộ, đồng bằng A – ma – dôn là đồng bằng rộng và bằng phẳng trên thế giới. Có đủ các đới khí hậu, nhiều sông hồ, hai hệ thông sông Mi – xi – xi – pi và A – ma – dôn lớn bậc nhất thế giới. Thiên Nhiên đa dạng, có rừng nhiệt đới A – ma – dôn lớn nhất thế giới.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  -HS đọc lại kết luận so sánh hai châu lục và tìm ra đặc điểm tiêu biểu của hai châu lục. | |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
| Trò chơi “Châu lục em yêu” : mỗi HS chọn 1 châu lục mà mình yêu thích nhất và giải thích lý do, hình ảnh kèm theo.  GV giới thiệu trò chơi, luật chơi. Thời gian chuẩn bị là 2 phút. Lưu ý HS cách chỉ trên quả địa cầu khi tham gia thuyết trình.  -GV quan sát, khuyến khích HS trình bày suy nghĩ của mình.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. | | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi.  -7-8HS lên trình bày kết quả mà mình đã chuẩn bị.  +VD: Em yêu thích nhất là Châu Á. Đây là nơi em sinh ra và lớn lên, bên cạnh đó Châu Á còn có dãy núi Hi – ma – lay – a đồ sộ nơi được gọi là nóc nhà của thế giới, ….  - HS nêu. |
| - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình | | - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

Tập đọc: **BÀI ĐỌC 3: NHỮNG CON HẠC GIẤY (2 tiết)**

( Dạy bù thứ 2 tuần 29 nghỉ giỗ tổ Hùng Vương )

**I. Yêu cầu cần đạt:**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh HS dễ viết sai tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa các địa danh (Hi-rô-si-ma, Na-ga-sa-ki) và các từ khó trong bài (hạc, phóng xạ nguyên tử,…). Bước đầu biết tra tự điển kiến thức, tìm hiểu thêm về vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới).

– Cảm nhận được tình yêu thương, khác vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế gới.

– Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay “Thiếu nhi toàn thế giới gấp những con hạc bằng giấy gởi đế cho Xa-xa-ki, các em tự nêu cảm nghĩ của mình khi đứng trước tượng đài”.

*- Năng lực :* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn trong nhóm để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài; Chủ động tìm hiểu các thông tin về vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-ma và Na-ga-sa-ki Nhật Bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu; HS nêu được cảm nghĩ của bản thân khi đứng dưới tượng đài (sự chia sẻ về tình đoàn kết và giá trị của hoà bình trên thế giới).

*- Phẩm chất :* Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới .

- QCN: Quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng.

**- KNS**: Xác định giá trị. Thể hiện sự cảm thông(bày rỏ sự chia sẻ, cảm thông với những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **- Cho học sinh hát đồng thanh bài *“Trái đất này là của chúng mình”***  **- Nội dung bài hát nói lên điều gì?**  Các em đã thấy hoà bình là một khát vọng muôn đời của nhân loại. Để hiểu rõ thêm vì sao nhân loại cần hoà bình, chúng ta cần tìm hiểu bài đọc hôm nay: Những con hạc giấy (GV đưa tranh minh hoạ bài đọc và gới thiệu). Đây là tranh vẽ bạn Xa-xa-ki Xa-da-cô – Một nạn nhân của bom nguyên tử. Nhưng vì sao câu chuyện có tên là Những con hạc giấy? Để hiểu điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài nhé  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài (bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết. Chú ý một số từ tên của nước ngoài:  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ: bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết, con hạc,…  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Chia đoạn: 5 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu … xuống Nhật Bản. Độc với giọng bình thường  + Đoạn 2: Hai quả bom lần lượt… lên đến nửa triệu . Đọc lưu ý ở các từ tên địa lí của nước ngoài và nhấn mạnh các từ bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, hơn nửa triệu. +Đoạn 3: Hi-rô-si-ma … để chữa trị. Đọc giọng tự tin thể hiện sự tin tưởng của cô bé Xa-xaki  + Đoạn 4: Nằm trong bệnh viện … một nghìn con hạc giấy. Đọc với giọng cảm thông chia sẻ.  +Đoạn 5: Đoạn còn lại. Đọc với giọng trầm  -Giáo viên theo dõi và rút ra các từ mà học sinh phát âm chưa chuẩn, giúp các em luyện đọc lại  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Mục tiêu: HS biết**  - Đọc thầm bài văn  - Trả lời 5 câu hỏi ở phần đọc hiểu  - Nội dung: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân và đồng thời nói lên khác vọng sống, khác vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  1.Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?  2.Vì sao Xa-đa-cô lâm bệnh nặng?  *3.Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?*  4.Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-cô?  *5.Câu chuyện về Xa-đa-cô gợi cho em cảm nghĩ gì?*  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  \*Nội dung: Câu chuyện tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới HĐ 3: Đọc nâng cao GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, trò chơi Thi đọc tiếp sức, GV dự kiến số nhóm tham gia trò chơi.  - GV có thể tổ chức cho HS luyện đọc 1 hoặc 2 đoạn văn, VD, các đoạn văn (4), (5).  **3.Hoạt động vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Những con hạc bằng giấy? Em làm gì để thực hiện hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GD HS QCN:  - Các em có quyền được sống trong một không gian yên tĩnh không?  - Thế nào là quyền bình đẳng?  - Mọi trẻ em có được quyền sống bình đẳng không?  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Học sinh cả lớp hát đồng thanh và phụ hoạ theo giai điệu bài hát  - Nói lên yêu hoà bình của trẻ em toàn thế giới  Học sinh lắng nghe và ghi đề bài            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Bom nguyên tử*: Là loại bom có sức xác thương rất lớn  *Phóng xạ nguyên tử*: là chất sinh ra bom nguyên tử nổ, nó có hại cho sức khoẻ  *Truyền thuyết:* loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiên có liên quan đến lịch sử nhưng mang nhiều yếu tố thần kì  - Học sinh trao đổi và chia sẻ  - Nhận xét và bổ sung  - Học sinh đọc nối tiếp  + Lần 1: đọc nối tiếp đoạn (mỗi học sinh đọc một đoạn)  + Lần 2: đọc nối tiếp theo nhóm 5  - 1 HS đọc toàn bài    -Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mỹ quyết định ném hai quả bom nguyên tử mới chế tạo xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Cô bé hai tuổi Xa-xa-ki Xa-đa-cô đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng và phải nằm trong bệnh viện.  - Xa-đa-cô bị nhiễm phóng xạ từ bom nguyên tử.  - Cô bé cố gắng gấp hạc giấy vì tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.  -Trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô.  -HS phát biểu tự do. VD:  + Cái chết của Xa-đa-cô giúp em hiểu sự tàn bạo của chiến tranh.  + Tôi căm ghét chiến tranh.  + Em căm ghét vũ khí hạt nhân.  + Câu chuyện về Xa-đa-cô là lời kêu gọi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình    - Từng nhóm đứng lên bảng theo hàng ngang. Trong thời gian quy định, mỗi em đọc sẽ từng câu theo thứ tự (HS số 1 đọc câu đầu tiên, HS số 2 đọc câu tiếp theo... và tiếp tục quay trở lại cho đến khi đọc hết bài).  - HS trả lời: Trẻ em cần có khát vọng sống, khát vọng hòa bình. Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới  -  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Kim Huế* *Nguyễn Thị Thu Hà* |